BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐHSP NGHỆ THUẬT TW

Số: /KH-ĐHSPNTTW-ĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày……..tháng……..năm 2017

KẾ HOẠCH
V/v thi học kỳ 2 năm học 2016 - 2017
dành cho các khóa đào tạo theo tín chỉ tuyển sinh năm 2013, 2014, 2015, 2016

Khoa Sư phạm Mỹ thuật

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
	1060044	**Bố cục chất liệu lụa 1**	FAE2007	2			85		8h00				Thực hành	Sau ngày K.T 7 ngày		8h00				Thực hành	Sau ngày thi 3 tuần
1	1060044				T2,1-5,BC; T3,1-5,BC; T4,1-5,BC	26/03/2017	14	13.3.17							27.3.17						
2	1060044				T2,1-5,BC; T3,1-5,BC; T4,1-5,BC	26/03/2017	14	13.3.17							27.3.17						
3	1060044				T5,1-5,BC; T6,1-5,BC; T7,1-5,BC	26/03/2017	13	20.2.17							27.3.17						
4	1060044				T5,1-5,BC; T6,1-5,BC; T7,1-5,BC	26/03/2017	13	20.2.17							27.3.17						
5	1060044				T5,1-5,BC; T6,1-5,BC; T7,1-5,BC	26/03/2017	14	20.2.17							27.3.17						
6	1060044				T5,1-5,BC; T6,1-5,BC; T7,1-5,BC	09/04/2017	17	27.3.17							17.4.17						
	1060046	**Bố cục chất liệu Sơn mài 1**	FAE2009	2			131						Thực hành	Sau ngày K.T 7 ngày		8h00				Thực hành	Sau ngày thi 3 tuần
3	1060046				T2,7-11,BC; T3,7-11,BC; T4,7-11,BC	19/03/2017	19	06.3.17	13h00						27.3.17						
4	1060046				T2,7-11,BC; T3,7-11,BC; T4,7-11,BC	19/03/2017	16	06.3.17	13h00						27.3.17						
5	1060046				T2,1-5,BC; T3,1-5,BC; T4,1-5,BC	19/03/2017	18	06.3.17	8h00						27.3.17						
6	1060046				T2,1-5,BC; T3,1-5,BC; T4,1-5,BC	19/03/2017	16	06.3.17	8h00						27.3.17						
7	1060046				T5,1-5,BC; T6,1-5,BC; T7,1-5,BC	19/03/2017	19	06.3.17	8h00						27.3.17						
8	1060046				T5,1-5,BC; T6,1-5,BC; T7,1-5,BC	19/03/2017	18	06.3.17	8h00						27.3.17						
9	1060046				T5,1-5,BC; T6,1-5,BC; T7,1-5,BC	19/03/2017	17	06.3.17	8h00						27.3.17						
10	1060046				T2,7-11,BC; T3,7-11,BC; T4,7-11,BC	12/03/2017	8	20.2.17	13h00						13.3.17						
	1060055	**Chất liệu màu nước**	FAE2016	2			29	24.4.17	8h00				Thực hành	Sau ngày K.T 7 ngày	15.5.17	8h00				Thực hành	Sau ngày thi 3 tuần
1	1060055				T2,1-5,BC; T3,1-5,BC; T4,1-5,BC	14/05/2017	14														
2	1060055				T2,1-5,BC; T3,1-5,BC; T4,1-5,BC	14/05/2017	15														
	1060036	**Hình họa 6**	FAE2002	2			140						Thực hành	Sau ngày K.T 7 ngày						Thực hành	Sau ngày thi 3 tuần
1	1060036				T3,1-5,BC; T4,1-5,BC; T2,1-5,BC	19/03/2017	16	06.3.17	8h00						27.3.17						
2	1060036				T2,1-5,BC; T3,1-5,BC; T4,1-5,BC	19/03/2017	16	06.3.17	8h00						27.3.17						
3	1060036				T2,7-11,BC; T3,7-11,BC; T4,7-11,BC	19/03/2017	17	06.3.17	13h00						27.3.17						
4	1060036				T2,7-11,BC; T3,7-11,BC; T4,7-11,BC	19/03/2017	16	06.3.17	13h00						27.3.17						
5	1060036				T5,7-11,BC; T6,7-11,BC; T7,7-11,BC	19/03/2017	18	06.3.17	13h00						27.3.17						

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
6	1060036				T5,7-11,BC; T6,7-11,BC; T7,7-11,BC	19/03/2017	18	06.3.17	13h00						27.3.17						
7	1060036				T5,7-11,BC; T6,7-11,BC; T7,7-11,BC	19/03/2017	18	06.3.17	13h00						27.3.17						
8	1060036				T2,1-5,BC; T3,1-5,BC; T4,1-5,BC	12/03/2017	8	20.2.17	8h00						13.3.17						
9	1060036				T5,7-11,BC; T6,7-11,BC; T7,7-11,BC	16/04/2017	13	03.4.17	8h00						24.4.17						
	1060056	**In độc bản**	FAE2017	2			131						Thực hành	Sau ngày K.T 7 ngày		8h00				Thực hành	Sau ngày thi 2 tuần
3	1060056				T2,1-5,BC; T3,1-5,BC; T4,1-5,BC	28/05/2017	18	14.5.17	8h00						05.6.17						
4	1060056				T2,1-5,BC; T3,1-5,BC; T4,1-5,BC	28/05/2017	18	14.5.17	8h00						05.6.17						
5	1060056				T2,7-11,BC; T3,7-11,BC; T4,7-11,BC	28/05/2017	18	14.5.17	13h00						05.6.17						
6	1060056				T2,7-11,BC; T3,7-11,BC; T4,7-11,BC	28/05/2017	18	14.5.17	13h00						05.6.17						
7	1060056				T5,7-11,BC; T6,7-11,BC; T7,7-11,BC	28/05/2017	16	14.5.17	13h00						05.6.17						
8	1060056				T5,7-11,BC; T6,7-11,BC; T7,7-11,BC	28/05/2017	17	14.5.17	13h00						05.6.17						
9	1060056				T5,7-11,BC; T6,7-11,BC; T7,7-11,BC	28/05/2017	17	14.5.17	13h00						05.6.17						
10	1060056				T2,1-5,BC; T3,1-5,BC; T4,1-5,BC	07/05/2017	9	23.4.17	8h00						15.4.17						
	1060061	**Thực tập**	FAE2042	3			8	Theo kế hoạch													
1	1060061				T8,1-5,TT		8														
	1060074	**Thực tập sư phạm 1**	FAE2021	2			153														
2	1060074				T8,1-5,ttsp	26/02/2017	59														
3	1060074				T8,1-5,ttsp	26/02/2017	58														
4	1060074				T8,1-5,ttsp	26/02/2017	22														
5	1060074				T8,1-5,TTSP	26/02/2017	1														
6	1060074				T8,1-5,TTSP	26/02/2017	13														
	1060078	**Thực tập sư phạm 2**	FAE2022	4			26	Theo kế hoạch													
3	1060078				T8,1-5,TTSP	19/02/2017	4														
4	1060078				T8,1-5,TTSP		22														
	1060063	**Thực tế chuyên môn 1**	FAE2011	2			38	Theo kế hoạch													
1	1060063				T8,1-5,TTCM		38														
	1060064	**Thực tế chuyên môn 2**	FAE2012	2			38	Theo kế hoạch													
1	1060064				T8,7-11,TTCM		38														
	1060088	**Thực tế chuyên môn 2**	FAE2039	3			12	Theo kế hoạch													
1	1060088				T8,7-11,TTCM		12														
	1060065	**Thực tế chuyên môn 3**	FAE2013	2			13	Theo kế hoạch													
3	1060065				T8,1-5,TTCM		13														
	1060041	**Trang trí ứng dụng 2**	FAE2005	2			63						Thực hành	Sau ngày K.T 7 ngày		8h00				Thực hành	Sau ngày thi 2 tuần
1	1060041				T5,1-5,BC; T6,1-5,BC; T7,1-5,BC	14/05/2017	11	04.5.17	8h00						22.5.17						
2	1060041				T5,1-5,BC; T6,1-5,BC; T7,1-5,BC	14/05/2017	14	04.5.17	8h00						22.5.17						
3	1060041				T5,1-5,BC; T6,1-5,BC; T7,1-5,BC	14/05/2017	14	04.5.17	8h00						22.5.17						
4	1060041				T5,7-11,BC; T6,7-11,BC; T7,7-11,BC	05/03/2017	12	20.2.17	13h00						13.3.17						
5	1060041				T5,7-11,BC; T6,7-11,BC; T7,7-11,BC	05/03/2017	12	20.2.17	13h00						13.3.17						

Khoa Mỹ thuật cơ sở

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
	1110005	**Giải phẫu tạo hình**	BFA2008	2			44	14.4.17	14h00				BT N.cứu	Sau ngày thi 7 ngày	28.4.17	14h00				BT N.cứu	Sau ngày thi 5 ngày
1	1110005				T2,7-11,E505	02/04/2017	44														
	1110039	**Hình họa 2**	BFA2014	2			358						Thực hành	Sau ngày KT 7 ngày						Thực hành	Sau ngày thi 2 tuần
1	1110039				T5,7-11,BC; T6,7-11,BC; T7,7-11,BC	19/03/2017	17	16.3.17	13h00						03.4.17						
2	1110039				T5,7-11,BC; T6,7-11,BC; T7,7-11,BC	19/03/2017	18	16.3.17	13h00						03.4.17						
3	1110039				T5,7-11,BC; T6,7-11,BC; T7,7-11,BC	19/03/2017	17	16.3.17	13h00						03.4.17						
4	1110039				T2,7-8,BC; T3,7-8,BC; T4,7-8,BC		16	03.5.17	13h00						16.5.17						
5	1110039				T2,7-8,BC; T3,7-8,BC; T4,7-8,BC		16	03.5.17	13h00						16.5.17						
6	1110039				T2,7-8,BC; T3,7-8,BC; T4,7-8,BC		15	03.5.17	13h00						16.5.17						
7	1110039				T2,7-8,BC; T3,7-8,BC; T4,7-8,BC		15	08.5.17	13h00						22.5.17						
8	1110039				T2,7-8,BC; T3,7-8,BC; T4,7-8,BC		16	08.5.17	13h00						22.5.17						
9	1110039				T2,7-8,BC; T3,7-8,BC; T4,7-8,BC		16	08.5.17	13h00						22.5.17						
10	1110039				T5,7-8,BC; T6,7-8,BC; T7,7-8,BC		15	03.5.17	13h00						16.5.17						
11	1110039				T5,7-8,BC; T6,7-8,BC; T7,7-8,BC		15	03.5.17	13h00						16.5.17						
12	1110039				T5,7-8,BC; T6,7-8,BC; T7,7-8,BC		16	03.5.17	13h00						16.5.17						
13	1110039				T5,7-8,BC; T6,7-8,BC; T7,7-8,BC		16	03.5.17	13h00						16.5.17						
14	1110039				T5,7-8,BC; T6,7-8,BC; T7,7-8,BC		17	11.5.17	13h00						28.5.17						
15	1110039				T5,7-8,BC; T6,7-8,BC; T7,7-8,BC		17	11.5.17	13h00						28.5.17						
16	1110039				T5,7-8,BC; T6,7-8,BC; T7,7-8,BC		17	11.5.17	13h00						28.5.17						
17	1110039				T2,7-11,BC; T3,7-11,BC; T4,7-11,BC	14/05/2017	17	17.4.17	13h00						30.5.17						
18	1110039				T2,7-11,BC; T3,7-11,BC; T4,7-11,BC	14/05/2017	17	17.4.17	13h00						30.5.17						
19	1110039				T2,7-11,BC; T3,7-11,BC; T4,7-11,BC	14/05/2017	15	17.4.17	13h00						30.5.17						
20	1110039				T5,1-5,BC; T6,1-5,BC; T7,1-5,BC	14/05/2017	18	20.4.17	8h00						05.5.17						
21	1110039				T5,1-5,BC; T6,1-5,BC; T7,1-5,BC	14/05/2017	15	20.4.17	8h00						05.5.17						
22	1110039				T5,1-5,BC; T6,1-5,BC; T7,1-5,BC	14/05/2017	17	20.4.17	8h00						05.5.17						
	1110015	**Hình họa 4**	BFA2016	2			58	23.2.17	13h00				Thực hành	Sau ngày KT 7 ngày	01.3.17	13h00				Thực hành	Sau ngày thi 2 tuần
1	1110015				T5,7-11,BC; T6,7-11,BC; T7,7-11,BC	12/03/2017	15														
2	1110015				T5,7-11,BC; T6,7-11,BC; T7,7-11,BC	12/03/2017	15														
3	1110015				T5,7-11,BC; T6,7-11,BC; T7,7-11,BC	12/03/2017	14														
4	1110015				T5,7-11,BC; T6,7-11,BC; T7,7-11,BC	12/03/2017	14														
	1110050	**Hình họa 4**	BFA2026	2			160						Thực hành	Sau ngày KT 7 ngày	13.3.17	13h00				Thực hành	Sau ngày thi 2 tuần
1	1110050				T2,1-5,BC; T3,1-5,BC; T4,1-5,BC	12/03/2017	15	20.2.17	8h00												
2	1110050				T2,1-5,BC; T3,1-5,BC; T4,1-5,BC	12/03/2017	16	20.2.17	8h00												
3	1110050				T2,1-5,BC; T3,1-5,BC; T4,1-5,BC	12/03/2017	15	20.2.17	8h00												
4	1110050				T2,7-11,BC; T3,7-11,BC; T4,7-11,BC	12/03/2017	15	20.2.17	8h00												
5	1110050				T2,7-11,BC; T3,7-11,BC; T4,7-11,BC	12/03/2017	16	20.2.17	8h00												
6	1110050				T2,7-11,BC; T3,7-11,BC; T4,7-11,BC	12/03/2017	16	20.2.17	8h00												
7	1110050				T5,1-5,BC; T6,1-5,BC; T7,1-5,BC	12/03/2017	14	23.2.17	8h00												
8	1110050				T5,7-11,BC; T6,7-11,BC; T7,7-11,BC	12/03/2017	18	23.2.17	13h00												

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
9	1110050				T5,7-11,BC; T6,7-11,BC; T7,7-11,BC	12/03/2017	18	23.2.17	13h00												
10	1110050				T5,7-11,BC; T6,7-11,BC; T7,7-11,BC	12/03/2017	17	23.2.17	13h00												
	1110064	**Hướng dẫn trang trí MTHĐ ở trường MN**	BFA2038	2			25	10.3.17	8h00				T.H N.cứu	Sau ngày thi 7 ngày	17.3.17	8h00				B.Tập N.cứu	Sau ngày thi 5 ngày
1	1110064				T2,7-11,E402	02/04/2017	25														
	1110018	**Lịch sử Mỹ thuật thế giới**	BFA2010	2			49	31.3.17	8h00				Tiểu luận	Sau ngày thi 7 ngày	10.4.17	8h00				Tiểu luận	Sau ngày thi 5 ngày
1	1110018				T3,1-5,E402	26/03/2017	49														
	1110019	**Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam**	BFA2011	2			92	31.3.17	8h00				Tiểu luận	Sau ngày thi 7 ngày	10.4.17	8h00				Tiểu luận	Sau ngày thi 5 ngày
1	1110019				T5,1-5,E402	02/04/2017	53														
2	1110019				T6,7-11,E402	02/04/2017	39														
	1110013	**Mỹ học**	BFA2003	2			191	31.3.17	8h00				Tiểu luận	Sau ngày thi 7 ngày	10.4.17	8h00				Tiểu luận	Sau ngày thi 5 ngày
5	1110013				T2,7-11,E401	26/03/2017	70														
6	1110013				T4,1-5,E401	26/03/2017	57														
7	1110013				T5,1-5,E401	26/03/2017	64														
	1110014	**Mỹ thuật học**	BFA2012	3			70	21.4.17	8h00				Tiểu luận	Sau ngày thi 7 ngày	28.4.17	8h00				Tiểu luận	Sau ngày thi 5 ngày
1	1110014				T4,7-11,E401	30/04/2017	70														
	1110068	**Thực tế CM**	BFA1036	4			6	Theo KH													
1	1110068				T8,1-5,TTCM	30/04/2017	6														
	1110012	**Tin học chuyên ngành Corel Draw và Photoshop**	BFA2004	2			64	14.5.17					Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày	21.5.17	8h00				Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
1	1110012				T8,1-5,C31		21		8h00												
2	1110012				T8,1-5,C32		22		8h00												
3	1110012				T8,7-11,C31		21		13h15												
	1110008	**Trang trí cơ bản 2**	BFA2018	2			145						Thực hành	Sau ngày KT 7 ngày		8h00				Thực hành	Sau ngày thi 2 tuần
1	1110008				T5,1-5,BC; T6,1-5,BC; T7,1-5,BC	19/03/2017	17	09.3.17	8h00						30.3.17						
2	1110008				T5,1-5,BC; T6,1-5,BC; T7,1-5,BC	19/03/2017	17	09.3.17	8h00						30.3.17						
3	1110008				T5,1-5,BC; T6,1-5,BC; T7,1-5,BC	19/03/2017	16	09.3.17	8h00						30.3.17						
4	1110008				T2,1-5,BC; T3,1-5,BC; T4,1-5,BC	14/05/2017	16	03.5.17	8h00						29.5.17						
5	1110008				T2,1-5,BC; T3,1-5,BC; T4,1-5,BC	14/05/2017	16	03.5.17	8h00						29.5.17						
6	1110008				T2,1-5,BC; T3,1-5,BC; T4,1-5,BC	14/05/2017	17	03.5.17	8h00						29.5.17						
7	1110008				T5,7-11,BC; T6,7-11,BC; T7,7-11,BC	14/05/2017	16	04.5.17	13h15						29.5.17						
8	1110008				T5,7-11,BC; T6,7-11,BC; T7,7-11,BC	14/05/2017	15	04.5.17	13h15						29.5.17						
9	1110008				T5,7-11,BC; T6,7-11,BC; T7,7-11,BC	14/05/2017	15	04.5.17	13h15						29.5.17						

Khoa Thiết kế thời trang

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
	1020017	**Công nghệ may 1**	**FAD2009**	**2**			98						Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày	04.4.17	8h15		E503		Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
2	1020017				T3,7-11,E503	05/03/2017	51	14.3.17	13h30		E503										
3	1020017				T3,1-5,E505	05/03/2017	47	21.3.17	8h15		E505										
	1020016	**Công nghệ may 2**	**FAD2010**	**2**			163				X.May		Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày	13.5.17	8h15				Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
1	1020016				T3,1-5,XM	09/04/2017	39	18.4.17	8h15												
2	1020016				T3,7-11,XM	09/04/2017	42	25.4.17	13h15												
3	1020016				T7,1-5,XM	09/04/2017	41	22.4.17	8h15												
4	1020016				T7,7-11,XM	09/04/2017	41	22.4.17	13h15												
	1020001	**Đồ họa thời trang 3**	**FAD2033**	**3**			172						Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày	13.5.17	8h00		A203		Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
1	1020001				T3,1-5,A203	02/04/2017	18	11.4.17	8h00												
2	1020001				T3,1-5,A203	02/04/2017	18	11.4.17	8h00												
3	1020001				T3,7-11,A203	02/04/2017	17	11.4.17	14h00												
4	1020001				T3,7-11,A203	02/04/2017	17	11.4.17	14h00												
5	1020001				T3,7-11,A203	02/04/2017	16	11.4.17	14h00												
6	1020001				T7,1-5,A203	02/04/2017	18	15.4.17	8h00												
7	1020001				T7,1-5,A203	02/04/2017	18	15.4.17	8h00												
8	1020001				T7,1-5,A203	02/04/2017	16	15.4.17	8h00												
9	1020001				T7,7-11,A303	02/04/2017	17	15.4.17	14h00												
10	1020001				T7,7-11,A303	02/04/2017	17	15.4.17	14h00												
	1020002	**Hình họa chuyên ngành 2**	**FAD2021**	**2**			176						Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày	02.3.17	8h00		C401		Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
1	1020002				T2,1-5,C401; T3,1-5,C401; T4,1-5,C401	22/01/2017	18	20.2.17	7h30		C401										
2	1020002				T2,1-5,C403; T3,1-5,C403; T4,1-5,C403	22/01/2017	18	20.2.17	7h30		C403										
3	1020002				T2,7-11,C401; T3,7-11,C401; T4,7-11,C4	22/01/2017	17	20.2.17	13h30		C401										
4	1020002				T2,7-11,C402; T3,7-11,C402; T4,7-11,C4	22/01/2017	18	20.2.17	13h30		C402										
5	1020002				T2,7-11,C403; T3,7-11,C403; T4,7-11,C4	22/01/2017	18	20.2.17	13h30		C403										
6	1020002				T5,1-5,C401; T6,1-5,C401; T7,1-5,C401	22/01/2017	18	23.2.17	7h30		C401										
7	1020002				T5,1-5,C402; T6,1-5,C402; T7,1-5,C402	22/01/2017	18	23.2.17	7h30		C402										
8	1020002				T5,1-5,C403; T6,1-5,C403; T7,1-5,C403	22/01/2017	17	23.2.17	7h30		C403										
9	1020002				T5,7-11,C401; T6,7-11,C401; T7,7-11,C4	22/01/2017	17	23.2.17	13h30		C401										
10	1020002				T5,7-11,C402; T6,7-11,C402; T7,7-11,C4	22/01/2017	17	23.2.17	13h30		C402										
	1020025	**Lịch sử trang phục Việt Nam và thế giới**	**FAD2017**	**2**			170						Tiểu luận	Sau ngày thi 7 ngày	13.5.17	8h00		E703		Tiểu luận	Sau ngày thi 5 ngày
1	1020025				T3,1-5,E703	23/04/2017	41	25.4.17	7h30		E703										
2	1020025				T3,7-11,A303	23/04/2017	42	25.4.17	13h30		A303										

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
3	1020025				T7,1-5,E703	23/04/2017	45	29.4.17	7h30		E703										
4	1020025				T7,7-11,E703	23/04/2017	42	29.4.17	13h30		E703										
	1020003	**Marketing thời trang**	**FAD2013**	**2**			148						Tiểu luận	Sau ngày thi 7 ngày	28.4.17	8h00		E703		Tiểu luận	Sau ngày thi 5 ngày
2	1020003				T3,7-11,E703	02/04/2017	48	11.4.17	13h30		E703										
3	1020003				T6,1-5,E703	02/04/2017	50	14.4.17	7h30		E703										
4	1020003				T5,7-11,E703	02/04/2017	50	13.4.17	13h30		E703										
	1020004	**Mỹ thuật trang phục**	**FAD2008**	**2**			196						Tiểu luận	Sau ngày thi 7 ngày	07.4.17	8h00		A303		Tiểu luận	Sau ngày thi 5 ngày
1	1020004				T4,1-5,A303	12/02/2017	48	22.3.17	7h30		A303										
2	1020004				T3,1-5,A303	12/02/2017	49	21.3.17	7h30		A303										
3	1020004				T5,7-11,E503	12/02/2017	50	23.3.17	13h30		E503										
4	1020004				T7,7-11,E503	12/02/2017	49	25.3.17	13h30		E503										
	1020005	**Sáng tác phụ trang**	**FAD2038**	**2**			167						Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày	18.5.17	8h00				Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
1	1020005				T4,1-5,A203	30/04/2017	17	19.4.17	8h00												
2	1020005				T4,1-5,A203	30/04/2017	18	19.4.17	8h00												
3	1020005				T4,7-11,A204	30/04/2017	16	19.4.17	14h00												
4	1020005				T4,7-11,A204	30/04/2017	15	19.4.17	14h00												
5	1020005				T4,7-11,A204	30/04/2017	16	19.4.17	14h00												
6	1020005				T5,7-11,A204	30/04/2017	16	20.4.17	14h00												
7	1020005				T5,7-11,A204	30/04/2017	18	20.4.17	14h00												
8	1020005				T5,1-5,A204	30/04/2017	17	20.4.17	8h00												
9	1020005				T5,1-5,A204	30/04/2017	17	20.4.17	8h00												
10	1020005				T5,1-5,A204	30/04/2017	17	20.4.17	8h00												
	1020029	**Tạo mẫu trang phục 2**	**FAD2025**	**3**			161						Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày	27.4.17	8h00				Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
1	1020029				T2,7-11,A204	23/04/2017	15	20.3.17	14h00												
2	1020029				T2,7-11,A204	23/04/2017	14	20.3.17	14h00												
3	1020029				T2,7-11,A204	23/04/2017	15	20.3.17	14h00												
4	1020029				T2,1-5,A204	23/04/2017	15	20.3.17	8h00												
5	1020029				T2,1-5,A204	23/04/2017	14	20.3.17	8h00												
6	1020029				T2,1-5,A204	23/04/2017	15	20.3.17	8h00												
7	1020029				T5,1-5,A303	23/04/2017	19	16.3.17	8h00												
8	1020029				T5,1-5,A303	23/04/2017	18	16.3.17	8h00												
9	1020029				T5,1-5,A303	23/04/2017	18	16.3.17	8h00												
10	1020029				T5,7-11,A303	23/04/2017	18	09.3.17	14h00												

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
	1020006	**Tạo mẫu trang phục 4**	**FAD2027**	**3**			166						Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày	28.4.17	8h00				Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
1	1020006				T2,1-5,A303	23/04/2017	17	13.3.17	8h00												
2	1020006				T2,1-5,A303	23/04/2017	17	13.3.17	8h00												
3	1020006				T2,1-5,A303	23/04/2017	17	13.3.17	8h00												
4	1020006				T2,7-11,E703	23/04/2017	16	13.3.17	14h00												
5	1020006				T2,7-11,E703	23/04/2017	17	13.3.17	14h00												
6	1020006				T6,1-5,A303	23/04/2017	17	17.3.17	8h00												
7	1020006				T6,1-5,A303	23/04/2017	17	17.3.17	8h00												
8	1020006				T6,7-11,A203	23/04/2017	17	24.3.17	14h00												
9	1020006				T6,7-11,A203	23/04/2017	16	24.3.17	14h00												
10	1020006				T6,7-11,A303	23/04/2017	15	24.3.17	14h00												
	1020022	**Thực hành công nghệ may 1**	**FAD2011**	**3**			98				X.May		Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày	08.6.17	8h00		X.May		Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
11	1020022				T2,1-5,XM	07/05/2017	17	22.5.17	8h00												
12	1020022				T2,1-5,XM	07/05/2017	16	22.5.17	8h00												
13	1020022				T4,7-11,XM	07/05/2017	19	24.5.17	13h30												
14	1020022				T5,1-5,XM	07/05/2017	15	25.5.17	8h00												
15	1020022				T5,1-5,XM	07/05/2017	14	25.5.17	8h00												
16	1020022				T5,7-11,XM	07/05/2017	17	25.5.17	13h30												
	1020031	**Tin học chuyên ngành**	FAD2029	3			175			C31			Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày				C31		Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
1	1020031				T4,1-5,C31	23/04/2017	17	19.4.17	8h00						26.4.17	8h00					
2	1020031				T4,1-5,C31	23/04/2017	15	19.4.17	8h00						26.4.17	8h00					
3	1020031				T4,1-5,C31	23/04/2017	16	19.4.17	8h00						26.4.17	8h00					
4	1020031				T4,7-11,C31	23/04/2017	17	19.4.17	14h00						26.4.17	8h00					
5	1020031				T4,7-11,C31	23/04/2017	17	19.4.17	14h00						26.4.17	8h00					
6	1020031				T4,7-11,C31	23/04/2017	17	19.4.17	14h00						26.4.17	8h00					
7	1020031				T6,1-5,C31	23/04/2017	19	21.4.17	8h00						28.4.17	8h00					
8	1020031				T6,1-5,C31	23/04/2017	18	21.4.17	8h00						28.4.17	8h00					
9	1020031				T6,1-5,C31	23/04/2017	18	28.4.17	8h00						05.5.17	8h00					
10	1020031				T6,7-11,C31	23/04/2017	21	05.5.17	14h00						12.5.17	14h00					

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
	1020027	**Trang trí chuyên ngành 1**	**FAD2022**	**2**			166						Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày	04.5.17	7h30		C401		Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
1	1020027				T2,1-5,C401; T3,1-5,C401; T4,1-5,C4	23/04/2017	16	17.4.17	7h30		C401										
2	1020027				T2,1-5,C402; T3,1-5,C402; T4,1-5,C4	23/04/2017	15	17.4.17	7h30		C402										
3	1020027				T2,1-5,C403; T3,1-5,C403; T4,1-5,C4	23/04/2017	15	17.4.17	7h30		C403										
4	1020027				T2,7-11,C401; T3,7-11,C401; T4,7-11	23/04/2017	17	17.4.17	13h30		C401										
5	1020027				T2,7-11,C402; T3,7-11,C402; T4,7-11	23/04/2017	18	17.4.17	13h30		C402										
6	1020027				T2,7-11,C403; T3,7-11,C403; T4,7-11	23/04/2017	18	17.4.17	13h30		C403										
7	1020027				T5,1-5,C401; T6,1-5,C401; T7,1-5,C4	23/04/2017	19	20.4.17	7h30		C401										
8	1020027				T5,7-11,C401; T6,7-11,C401; T7,7-11	23/04/2017	16	20.4.17	13h30		C401										
9	1020027				T5,7-11,C402; T6,7-11,C402; T7,7-11	23/04/2017	16	20.4.17	13h30		C402										
10	1020027				T5,7-11,C403; T6,7-11,C403; T7,7-11	23/04/2017	16	20.4.17	13h30		C403										
	1020007	**Vật liệu may**	**FAD2007**	**2**			176						B.T lớn	Sau ngày thi 7 ngày	21.4.17	8h30		E503		B.T lớn	Sau ngày thi 5 ngày
1	1020007				T3,1-5,E503	02/04/2017	35	11.4.17	8h30		E503										
2	1020007				T2,7-11,A303	02/04/2017	47	10.4.17	13h30		A303										
3	1020007				T5,1-5,E503	02/04/2017	46	13.4.17	8h30		E503										
4	1020007				T6,7-11,A204	02/04/2017	48	14.4.17	13h30		A204										
	1020019	**Vẽ kỹ thuật**	**FAD2001**	**2**			168						Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày				A204		Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
1	1020019				T3,1-5,A204	26/02/2017	17	28.2.17	8h00		A204				07.3.17	8h00					
2	1020019				T3,1-5,A204	26/02/2017	16	28.2.17	8h00		A204				07.3.17	8h00					
3	1020019				T3,1-5,A204	26/02/2017	16	28.2.17	8h00		A204				21.3.17	8h00					
4	1020019				T3,7-11,A204	26/02/2017	17	07.3.17	13h30		A204				14.3.17	13h30					
5	1020019				T3,7-11,A204	26/02/2017	16	07.3.17	13h30		A204				14.3.17	13h30					
6	1020019				T3,7-11,A204	26/02/2017	16	07.3.17	13h30		A204				14.3.17	13h30					
7	1020019				T7,1-5,A204	26/02/2017	17	11.3.17	8h00		A204				18.3.17	8h00					
8	1020019				T7,1-5,A204	26/02/2017	18	11.3.17	8h00		A204				18.3.17	8h00					
9	1020019				T7,1-5,A204	26/02/2017	18	18.3.17	8h00		X.May				08.4.17	8h00					
10	1020019				T7,7-11,A204	26/02/2017	17	18.3.17	13h30		X.May				08.4.17	13h30					

Khoa Thiết kế đồ họa

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
	1170005	**Cơ sở tạo hình mặt phẳng**	GRD2004	2			215				E603		Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày	10.4.17	13h30		E603		Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
1	1170005				T2,7-11,E603	19/03/2017	54	20.3.17	13h30												
2	1170005				T4,7-11,E603	19/03/2017	58	22.3.17	13h30												
3	1170005				T5,7-11,E603	19/03/2017	53	23.3.17	13h30												
4	1170005				T7,7-11,E603	19/03/2017	50	25.3.17	13h30												
	1170014	**Hình họa chuyên ngành 2**	GRD2009	4			251		7h30				Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày	29.3.17	7h30				Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
1	1170014				T2,1-5,A; T3,1-5,A; T4,1-5,A	22/01/2017	16	27.2.17													
2	1170014				T2,1-5,A; T3,1-5,A; T4,1-5,A	22/01/2017	16	27.2.17													
3	1170014				T2,1-5,A; T3,1-5,A; T4,1-5,A	22/01/2017	15	27.2.17													
4	1170014				T2,1-5,A; T3,1-5,A; T4,1-5,A	22/01/2017	15	27.2.17													
5	1170014				T2,1-5,A; T3,1-5,A; T4,1-5,A	22/01/2017	16	06.3.17													
6	1170014				T2,1-5,A; T3,1-5,A; T4,1-5,A	22/01/2017	16	06.3.17													
7	1170014				T2,1-5,A; T3,1-5,A; T4,1-5,A	22/01/2017															
8	1170014				T2,1-5,A; T3,1-5,A; T4,1-5,A	22/01/2017	17	06.3.17													
9	1170014				T5,1-5,A; T6,1-5,A; T7,1-5,A	22/01/2017	17	02.3.17													
10	1170014				T5,1-5,A; T6,1-5,A; T7,1-5,A	22/01/2017	15	02.3.17													
11	1170014				T5,1-5,A; T6,1-5,A; T7,1-5,A	22/01/2017	16	02.3.17													
12	1170014				T5,1-5,A; T6,1-5,A; T7,1-5,A	22/01/2017	16	02.3.17													
13	1170014				T5,1-5,A; T6,1-5,A; T7,1-5,A	22/01/2017	15	09.3.17													
14	1170014				T5,1-5,A; T6,1-5,A; T7,1-5,A	22/01/2017	15	09.3.17													
15	1170014				T5,1-5,A; T6,1-5,A; T7,1-5,A	22/01/2017	15	09.3.17													
16	1170014				T5,1-5,A; T6,1-5,A; T7,1-5,A	22/01/2017	15	09.3.17													
17	1170014				T5,1-5,A; T6,1-5,A; T7,1-5,A	22/01/2017	16	09.3.17													
	1170007	**Hình họa màu nước**	GRD2001	2			216		13h30				Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày	29.3.17	13h30				Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
1	1170007				T2,7-10,A; T3,7-10,A; T4,7-10,A	12/02/2017	14	27.2.17													
2	1170007				T2,7-10,A; T3,7-10,A; T4,7-10,A	12/02/2017	14	27.2.17													
3	1170007				T2,7-10,A; T3,7-10,A; T4,7-10,A	12/02/2017	14	27.2.17													
4	1170007				T2,7-10,A; T3,7-10,A; T4,7-10,A	12/02/2017	14	27.2.17													
5	1170007				T2,7-10,A; T3,7-10,A; T4,7-10,A	12/02/2017	14	06.3.17													
6	1170007				T2,7-10,A; T3,7-10,A; T4,7-10,A	12/02/2017	14	06.3.17													
7	1170007				T2,7-10,A; T3,7-10,A; T4,7-10,A	12/02/2017	14	06.3.17													
8	1170007				T2,7-10,A; T3,7-10,A; T4,7-10,A	12/02/2017	13	06.3.17													
9	1170007				T5,7-10,A; T6,7-10,A; T7,7-10,A	12/02/2017	16	02.3.17													

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
10	1170007				T5,7-10,A; T6,7-10,A; T7,7-10,A	12/02/2017	16	02.3.17													
11	1170007				T5,7-10,A; T6,7-10,A; T7,7-10,A	12/02/2017															
12	1170007				T5,7-10,A; T6,7-10,A; T7,7-10,A	12/02/2017	16	02.3.17													
13	1170007				T5,7-10,A; T6,7-10,A; T7,7-10,A	12/02/2017	15	09.3.17													
14	1170007				T5,7-10,A; T6,7-10,A; T7,7-10,A	12/02/2017	14	09.3.17													
15	1170007				T5,7-10,A; T6,7-10,A; T7,7-10,A	12/02/2017	14	09.3.17													
16	1170007				T5,7-10,A; T6,7-10,A; T7,7-10,A	12/02/2017	14	09.3.17													
	1170012	**Lịch sử Mỹ thuật ứng dụng**	GRD2007	2			313						Tiểu luận	Sau ngày thi 7 ngày	11.4.17	7h30				Tiểu luận	Sau ngày thi 5 ngày
1	1170012				T3,1-5,E603	26/03/2017	79	28.3.17	7h30												
2	1170012				T3,7-11,E603	26/03/2017	78	28.3.17	13h30												
3	1170012				T6,1-5,E603	26/03/2017	78	31.3.17	7h30												
4	1170012				T6,7-11,E603	26/03/2017	78	31.3.17	13h30												
	1170024	**Nghệ thuật chữ**	GRD2019	2			227			E603			Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày	05.5.17	8h00				Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
1	1170024				T3,1-5,E603	09/04/2017	57	04.4.17	7h30												
2	1170024				T3,7-11,E603	09/04/2017	56	04.4.17	13h30												
3	1170024				T6,1-5,E603	09/04/2017	56	07.4.17	7h30												
4	1170024				T6,7-11,E603	09/04/2017	58	07.4.17	13h30												
	1170022	**Nghệ thuật nhiếp ảnh**	GRD2017	2			235			E601			Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày	17.3.17	7h30		E601		Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
1	1170022				T3,1-5,E601	12/02/2017	61	21.2.17	7h30												
2	1170022				T3,7-11,E601	12/02/2017	57	21.2.17	13h30												
3	1170022				T6,1-5,E601	12/02/2017	60	24.2.17	7h30												
4	1170022				T6,7-11,E601	12/02/2017	57	24.2.17	13h30												
	1170033	**Phần mềm Macromedia Flash**	GRD2030	2			298				E406		Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày	16.4.17	13h30		E406		Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
1	1170033				T2,1-5,E406; T4,1-5,E406	26/03/2017	16	22.3.17	7h30												
2	1170033				T2,1-5,E406; T4,1-5,E406	26/03/2017	16	22.3.17	7h30												
3	1170033				T2,1-5,E406; T4,1-5,E406	26/03/2017	16	22.3.17	7h30												
4	1170033				T2,1-5,E406; T4,1-5,E406	26/03/2017	16	22.3.17	7h30												
5	1170033				T2,7-11,E406; T4,7-11,E406	26/03/2017	16	22.3.17	13h30												
6	1170033				T2,7-11,E406; T4,7-11,E406	26/03/2017	16	22.3.17	13h30												
7	1170033				T2,7-11,E406; T4,7-11,E406	26/03/2017	16	22.3.17	13h30												
8	1170033				T2,7-11,E406; T4,7-11,E406	26/03/2017	16	22.3.17	13h30												
9	1170033				T2,7-11,E406; T4,7-11,E406	26/03/2017	16	22.3.17	13h30												
10	1170033				T5,1-5,E406; T7,1-5,E406	26/03/2017	15	25.3.17	7h30												
11	1170033				T5,1-5,E406; T7,1-5,E406	26/03/2017	15	25.3.17	7h30												

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
12	1170033				T5,1-5,E406; T7,1-5,E406	26/03/2017	14	25.3.17	7h30												
13	1170033				T5,1-5,E406; T7,1-5,E406	26/03/2017	15	25.3.17	7h30												
14	1170033				T5,1-5,E406; T7,1-5,E406	26/03/2017	14	25.3.17	7h30												
15	1170033				T5,7-11,E406; T7,7-11,E406	26/03/2017	16	25.3.17	13h30												
16	1170033				T5,7-11,E406; T7,7-11,E406	26/03/2017	15	25.3.17	13h30												
17	1170033				T5,7-11,E406; T7,7-11,E406	26/03/2017	16	25.3.17	13h30												
18	1170033				T5,7-11,E406; T7,7-11,E406	26/03/2017	17	25.3.17	13h30												
19	1170033				T5,7-11,E406; T7,7-11,E406	26/03/2017	17	25.3.17	13h30												
	1170006	**Sáng tác thiết kế 2**	GRD2024	3			204		7h30				Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày	20.5.17	7h30				Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
1	1170006				T2,1-5,E603; T4,1-5,E603	16/04/2017	17	10.4.17													
2	1170006				T2,1-5,E603; T4,1-5,E603	16/04/2017	18	10.4.17													
3	1170006				T2,1-5,E603; T4,1-5,E603	16/04/2017	17	10.4.17													
4	1170006				T5,1-5,E603; T7,1-5,E603	16/04/2017	16	13.4.17													
5	1170006				T5,1-5,E603; T7,1-5,E603	16/04/2017	15	13.4.17													
6	1170006				T5,1-5,E603; T7,1-5,E603	16/04/2017	15	13.4.17													
7	1170006				T2,1-5,E603; T4,1-5,E603	16/04/2017	17	17.4.17													
8	1170006				T2,1-5,E603; T4,1-5,E603	16/04/2017	17	17.4.17													
9	1170006				T2,1-5,E603; T4,1-5,E603	16/04/2017	17	17.4.17													
10	1170006				T5,1-5,E603; T7,1-5,E603	16/04/2017	17	20.4.17													
11	1170006				T5,1-5,E603; T7,1-5,E603	16/04/2017	7	20.4.17													
12	1170006				T5,1-5,E603; T7,1-5,E603	16/04/2017	17	20.4.17													
13	1170006				T5,1-5,E603; T7,1-5,E603	16/04/2017	14	20.4.17													
	1170029	**Sáng tác thiết kế 4**	GRD2026	3			226		7h30		E601		Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày	10.5.17	7h30				Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
1	1170029				T2,1-5,E601; T4,1-5,E601	12/03/2017	15	17.4.17													
2	1170029				T2,1-5,E601; T4,1-5,E601	12/03/2017	15	17.4.17													
3	1170029				T2,1-5,E601; T4,1-5,E601	12/03/2017	15	17.4.17													
4	1170029				T2,1-5,E601; T4,1-5,E601	12/03/2017	14	17.4.17													
5	1170029				T2,1-5,E601; T4,1-5,E601	12/03/2017	16	24.4.17													
6	1170029				T2,1-5,E601; T4,1-5,E601	12/03/2017	14	24.4.17													
7	1170029				T2,1-5,E601; T4,1-5,E601	12/03/2017	14	24.4.17													
8	1170029				T5,1-5,E601; T7,1-5,E601	12/03/2017	15	20.4.17													
9	1170029				T5,1-5,E601; T7,1-5,E601	12/03/2017	16	20.4.17													
10	1170029				T5,1-5,E601; T7,1-5,E601	12/03/2017	16	20.4.17													
11	1170029				T5,1-5,E601; T7,1-5,E601	12/03/2017	15	20.4.17													
12	1170029				T5,1-5,E601; T7,1-5,E601	12/03/2017	16	27.4.17													

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
13	1170029				T5,1-5,E601; T7,1-5,E601	12/03/2017	15	27.4.17													
14	1170029				T5,1-5,E601; T7,1-5,E601	12/03/2017	15	27.4.17													
15	1170029				T5,1-5,E601; T7,1-5,E601	12/03/2017	15	27.4.17													
	1170031	**Sáng tác thiết kế 6**	GRD2028	4			555						Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày						Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
1	1170031				T2,1-5,E602; T4,1-5,E602	19/03/2017	16	13.3.17	7h30	E602					01.4.17	7h30					
2	1170031				T2,1-5,E602; T4,1-5,E602	19/03/2017	17	13.3.17	7h30	E602					01.4.17	7h30					
3	1170031				T2,1-5,E602; T4,1-5,E602	19/03/2017	17	13.3.17	7h30	E602					01.4.17	7h30					
4	1170031				T2,1-5,E602; T4,1-5,E602	19/03/2017	17	13.3.17	7h30	E602					01.4.17	7h30					
5	1170031				T2,7-11,E602; T4,7-11,E602	19/03/2017	16	13.3.17	13h30	E602					01.4.17	7h30					
6	1170031				T2,7-11,E602; T4,7-11,E602	19/03/2017	16	13.3.17	13h30	E602					01.4.17	7h30					
7	1170031				T2,7-11,E602; T4,7-11,E602	19/03/2017	15	13.3.17	13h30	E602					01.4.17	7h30					
8	1170031				T2,7-11,E602; T4,7-11,E602	19/03/2017	16	13.3.17	13h30	E602					01.4.17	7h30					
9	1170031				T2,7-11,E602; T4,7-11,E602	19/03/2017	16	13.3.17	13h30	E602					01.4.17	7h30					
10	1170031				T5,1-5,E602; T7,1-5,E602	19/03/2017	16	16.3.17	7h30	E602					01.4.17	7h30					
11	1170031				T5,1-5,E602; T7,1-5,E602	19/03/2017	17	16.3.17	7h30	E602					01.4.17	7h30					
12	1170031				T5,1-5,E602; T7,1-5,E602	19/03/2017	16	16.3.17	7h30	E602					01.4.17	7h30					
13	1170031				T5,1-5,E602; T7,1-5,E602	19/03/2017	16	16.3.17	7h30	E602					01.4.17	7h30					
14	1170031				T5,1-5,E602; T7,1-5,E602	19/03/2017	16	16.3.17	7h30	E602					01.4.17	7h30					
15	1170031				T5,7-11,E602; T7,7-11,E602	19/03/2017	16	16.3.17	13h30	E602					01.4.17	7h30					
16	1170031				T5,7-11,E602; T7,7-11,E602	19/03/2017	16	16.3.17	13h30	E602					01.4.17	7h30					
17	1170031				T5,7-11,E602; T7,7-11,E602	19/03/2017	15	16.3.17	13h30	E602					01.4.17	7h30					
18	1170031				T5,7-11,E602; T7,7-11,E602	19/03/2017	15	16.3.17	13h30	E602					01.4.17	7h30					
19	1170031				T5,7-11,E602; T7,7-11,E602	19/03/2017	16	16.3.17	13h30	E602					01.4.17	7h30					
20	1170031				T2,7-10,E601; T4,7-10,E601	19/03/2017	16	03.5.17	13h30	E601					27.5.17	13h30					
21	1170031				T2,7-10,E601; T4,7-10,E601	19/03/2017	16	03.5.17	13h30	E601					27.5.17	13h30					
22	1170031				T2,7-10,E601; T4,7-10,E601	19/03/2017	16	03.5.17	13h30	E601					27.5.17	13h30					
23	1170031				T2,7-10,E601; T4,7-10,E601	19/03/2017	16	03.5.17	13h30	E601					27.5.17	13h30					
24	1170031				T2,7-10,E601; T4,7-10,E601	19/03/2017	14	08.5.17	13h30	E601					27.5.17	13h30					
25	1170031				T2,7-10,E601; T4,7-10,E601	19/03/2017	16	08.5.17	13h30	E601					27.5.17	13h30					
26	1170031				T2,7-10,E601; T4,7-10,E601	19/03/2017	15	08.5.17	13h30	E601					27.5.17	13h30					

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
27	1170031				T2,7-10,E601; T4,7-10,E601	19/03/2017	15	08.5.17	13h30	E601					27.5.17	13h30					
28	1170031				T5,7-10,E601; T7,7-10,E601	19/03/2017															
29	1170031				T5,7-10,E601; T7,7-10,E601	19/03/2017	15	04.5.17	13h30	E601					27.5.17	13h30					
30	1170031				T5,7-10,E601; T7,7-10,E601	19/03/2017	15	04.5.17	13h30	E601					27.5.17	13h30					
31	1170031				T5,7-10,E601; T7,7-10,E601	19/03/2017	16	04.5.17	13h30	E601					27.5.17	13h30					
32	1170031				T5,7-10,E601; T7,7-10,E601	19/03/2017	16	11.5.17	13h30	E601					27.5.17	13h30					
33	1170031				T5,7-10,E601; T7,7-10,E601	19/03/2017	16	11.5.17	13h30	E601					27.5.17	13h30					
34	1170031				T5,7-10,E601; T7,7-10,E601	19/03/2017	16	11.5.17	13h30	E601					27.5.17	13h30					
35	1170031				T5,7-10,E601; T7,7-10,E601	19/03/2017	16	11.5.17	13h30	E601					27.5.17	13h30					
36	1170031				T5,7-10,E601; T7,7-10,E601	19/03/2017	16	11.5.17	13h30	E601					27.5.17	13h30					
	1170037	**Thiết kế quảng cáo lĩnh vực Văn hóa**	GRD2034	2			306				E602		Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày	27.5.17	7h30		E602		Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
1	1170037				T2,1-5,E602; T4,1-5,E602	07/05/2017	16	08.5.17	7h30												
2	1170037				T2,1-5,E602; T4,1-5,E602	07/05/2017	16	08.5.17	7h30												
3	1170037				T2,1-5,E602; T4,1-5,E602	07/05/2017	16	08.5.17	7h30												
4	1170037				T2,1-5,E602; T4,1-5,E602	07/05/2017	16	08.5.17	7h30												
5	1170037				T2,7-11,E602; T4,7-11,E602	07/05/2017	16	08.5.17	13h30												
6	1170037				T2,7-11,E602; T4,7-11,E602	07/05/2017	16	08.5.17	13h30												
7	1170037				T2,7-11,E602; T4,7-11,E602	07/05/2017	16	08.5.17	13h30												
8	1170037				T2,7-11,E602; T4,7-11,E602	07/05/2017	16	08.5.17	13h30												
9	1170037				T2,7-11,E602; T4,7-11,E602	07/05/2017	16	08.5.17	13h30												
10	1170037				T5,1-5,E602; T7,1-5,E602	07/05/2017	17	11.5.17	7h30												
11	1170037				T5,1-5,E602; T7,1-5,E602	07/05/2017	16	11.5.17	7h30												
12	1170037				T5,1-5,E602; T7,1-5,E602	07/05/2017	16	11.5.17	7h30												
13	1170037				T5,1-5,E602; T7,1-5,E602	07/05/2017	16	11.5.17	7h30												
14	1170037				T5,1-5,E602; T7,1-5,E602	07/05/2017	16	11.5.17	7h30												
15	1170037				T5,7-11,E602; T7,7-11,E602	07/05/2017	16	11.5.17	13h30												
16	1170037				T5,7-11,E602; T7,7-11,E602	07/05/2017	16	11.5.17	13h30												
17	1170037				T5,7-11,E602; T7,7-11,E602	07/05/2017	17	11.5.17	13h30												
18	1170037				T5,7-11,E602; T7,7-11,E602	07/05/2017	16	11.5.17	13h30												
19	1170037				T5,7-11,E602; T7,7-11,E602	07/05/2017	16	11.5.17	13h30												
	1170043	**Thực tập, thực tế 2**	GRD2038	2			264	Theo Kế hoạch													
1	1170043				T8,7-11,TT	28/05/2017	64														
2	1170043				T8,7-11,TT	28/05/2017	76														

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
3	1170043				T8,7-11,TT	28/05/2017	67														
4	1170043				T8,7-11,TT	28/05/2017	57														
	1170044	**Thực tập, thực tế 3**	GRD2039	3			306	Theo kế hoạch													
1	1170044				T8,1-5,TT	04/06/2017	86														
2	1170044				T8,1-5,TT	04/06/2017	85														
3	1170044				T8,1-5,TT	04/06/2017	59														
4	1170044				T8,1-5,TT	04/06/2017	76														
	1170025	**Tin học chuyên ngành 1**	GRD2020	3			245				E406		Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày	12.3.17	13h30		E406		Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
1	1170025				T2,1-5,E406; T4,1-5,E406	12/03/2017	15	15.2.17	7h30												
2	1170025				T2,1-5,E406; T4,1-5,E406	12/03/2017	15	15.2.17	7h30												
3	1170025				T2,1-5,E406; T4,1-5,E406	12/03/2017	16	15.2.17	7h30												
4	1170025				T2,1-5,E406; T4,1-5,E406	12/03/2017	16	15.2.17	7h30												
5	1170025				T2,7-10,E406; T4,7-10,E406	12/03/2017	16	15.2.17	13h30												
6	1170025				T2,7-10,E406; T4,7-10,E406	12/03/2017	16	15.2.17	13h30												
7	1170025				T2,7-10,E406; T4,7-10,E406	12/03/2017	15	15.2.17	13h30												
8	1170025				T2,7-10,E406; T4,7-10,E406	12/03/2017	16	15.2.17	13h30												
9	1170025				T5,1-5,E406; T7,1-5,E406	12/03/2017	15	18.2.17	7h30												
10	1170025				T5,1-5,E406; T7,1-5,E406	12/03/2017	16	18.2.17	7h30												
11	1170025				T5,1-5,E406; T7,1-5,E406	12/03/2017	16	18.2.17	7h30												
12	1170025				T5,1-5,E406; T7,1-5,E406	12/03/2017	15	18.2.17	7h30												
13	1170025				T5,7-10,E406; T7,7-10,E406	12/03/2017	15	18.2.17	13h30												
14	1170025				T5,7-10,E406; T7,7-10,E406	12/03/2017	15	18.2.17	13h30												
15	1170025				T5,7-10,E406; T7,7-10,E406	12/03/2017	14	18.2.17	13h30												
16	1170025				T5,7-10,E406; T7,7-10,E406	12/03/2017	14	18.2.17	13h30												
	1170027	**Tin học chuyên ngành 3**	GRD2022	3			265				E406		Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày	24.4.17	13h30		E406		Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
1	1170027				T3,1-5,E406	23/04/2017	16	04.4.17	7h30												
2	1170027				T3,1-5,E406	23/04/2017	17	04.4.17	7h30												
3	1170027				T3,1-5,E406	23/04/2017	17	04.4.17	7h30												
4	1170027				T3,1-5,E406	23/04/2017	17	04.4.17	7h30												
5	1170027				T3,7-11,E406	23/04/2017	16	04.4.17	13h30												
6	1170027				T3,7-11,E406	23/04/2017	16	04.4.17	13h30												
7	1170027				T3,7-11,E406	23/04/2017	16	04.4.17	13h30												
8	1170027				T3,7-11,E406	23/04/2017	16	04.4.17	13h30												

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
9	1170027				T6,1-5,E406	23/04/2017	16	07.4.17	7h30												
10	1170027				T6,1-5,E406	23/04/2017	16	07.4.17	7h30												
11	1170027				T6,1-5,E406	23/04/2017	17	07.4.17	7h30												
12	1170027				T6,1-5,E406	23/04/2017	17	07.4.17	7h30												
13	1170027				T6,7-11,E406	23/04/2017	17	07.4.17	13h30												
14	1170027				T6,7-11,E406	23/04/2017	17	07.4.17	13h30												
15	1170027				T6,7-11,E406	23/04/2017	17	07.4.17	13h30												
16	1170027				T6,7-11,E406	23/04/2017	17	07.4.17	13h30												
	1170017	**Vật liệu và công nghệ in**	GRD2012	2			314				E602		B.T.L	Sau ngày thi 7 ngày	17.3.17	7h30		E602		B.T.L	Sau ngày thi 5 ngày
1	1170017				T3,1-5,E602	12/02/2017	67	21.2.17	7h30												
2	1170017				T3,7-11,E602	12/02/2017	67	21.2.17	13h30												
3	1170017				T5,1-5,E602	12/02/2017	42	23.2.17	7h30												
4	1170017				T6,1-5,E602	12/02/2017	69	24.2.17	7h30												
5	1170017				T6,7-11,E602	12/02/2017	69	24.2.17	13h30												
	1170008	**Vẽ kỹ thuật**	GRD2002	2			227				E602		Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày	15.4.17	13h30		E602		Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
1	1170008				T3,1-5,E602	26/03/2017	16	21.3.17	7h30												
2	1170008				T3,1-5,E602	26/03/2017	14	21.3.17	7h30												
3	1170008				T3,1-5,E602	26/03/2017	15	21.3.17	7h30												
4	1170008				T3,1-5,E602	26/03/2017	14	21.3.17	7h30												
5	1170008				T3,7-11,E602	26/03/2017	13	21.3.17	13h30												
6	1170008				T3,7-11,E602	26/03/2017	14	21.3.17	13h30												
7	1170008				T3,7-11,E602	26/03/2017	14	21.3.17	13h30												
8	1170008				T3,7-11,E602	26/03/2017	14	21.3.17	13h30												
9	1170008				T6,1-5,E602	26/03/2017	14	24.3.17	7h30												
10	1170008				T6,1-5,E602	26/03/2017	14	24.3.17	7h30												
11	1170008				T6,1-5,E602	26/03/2017	14	24.3.17	7h30												
12	1170008				T6,1-5,E602	26/03/2017	14	24.3.17	7h30												
13	1170008				T6,7-11,E602	26/03/2017	15	24.3.17	13h30												
14	1170008				T6,7-11,E602	26/03/2017	14	24.3.17	13h30												
15	1170008				T6,7-11,E602	26/03/2017	14	24.3.17	13h30												
16	1170008				T6,7-11,E602	26/03/2017	14	24.3.17	13h30												

Khoa Văn hóa nghệ thuật

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
	1080030	**Các tộc người ở Việt Nam**	CLM2031	2			137	03.5.17			VPK		Tiểu luận	Sau ngày thi 7 ngày	17.5.17	8h30		VPK		Tiểu luận	Sau ngày thi 5 ngày
1	1080030				T4,1-5,E501	16/04/2017	68		8h30												
2	1080030				T4,7-11,E501	16/04/2017	68		14h00												
	1080111	**Chuyên đề 1**	CLM2073	2			15	14.4.17	8h30				Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày	28.4.17	8h30				Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
1	1080111				T6,1-5,NHK	26/03/2017	15														
	1080001	**Cơ sở văn hóa Việt Nam**	CLM2001	3			448						Tự luận	Sau ngày thi 7 ngày	27.5.17	14h00	1	E501	CoT: 2 Gs: 1	Tự luận	Sau ngày thi 5 ngày
14	1080001				T6,1-5,E405	16/04/2017	55	12.5.17	8h30	2	E405	CoT: 4 Gs: 1									
15	1080001				T6,7-11,E405	16/04/2017	54	12.5.17	14h00	2	E405	CoT: 4 Gs: 1									
13	1080001				T7,7-11,E403	16/04/2017	45	13.5.17	14h00	2	E501	CoT: 4 Gs: 1									
8	1080001				T4,1-5,E405	16/04/2017	56	17.5.17	8h30	2	E405	CoT: 4 Gs: 1									
7	1080001				T5,1-5,E501	16/04/2017	47	18.5.17	8h30	2	E501	CoT: 4 Gs: 1									
10	1080001				T7,1-5,E405	16/04/2017	52	20.5.17	8h30	2	E405	CoT: 4 Gs: 1									
12	1080001				T7,1-5,E501	16/04/2017	48	20.5.17	8h30	2	E501	CoT: 4 Gs: 1									
11	1080001				T7,7-11,E405	16/04/2017	46	20.5.17	14h00	2	E405	CoT: 4 Gs: 1									
16	1080001				T7,7-11,E501	16/04/2017	45	20.5.17	14h00	2	E501	CoT: 4 Gs: 1									
	1080012	**Đường lối VHVN của ĐCS Việt Nam**	CLM2010	2			88	25.4.17	8h30	2	E501	CoT: 4 Gs: 1	Tự luận	Sau ngày thi 7 ngày	09.5.17	14h00	1	E501	CoT: 2 Gs: 1	Tự luận	Sau ngày thi 5 ngày
2	1080012				T3,1-5,E501	02/04/2017	87														
4	1080012				T8,1-5,Lop rieng		1														
	1080094	**Hình thể 2 (Kỹ thuật thể hiện)**	CLM2079	3			12	03.5.17	14h00	1	NA402	ChT: 2 Gs: 1	Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày	17.5.17	14h00	1	NA402	ChT: 2 Gs: 1	Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
1	1080094				T4,7-11,NA501	30/04/2017	12														
	1080039	**Huy động tài trợ**	CLM2040	2			98	10.5.17					Vấn đáp	Sau ngày thi 7 ngày	17.5.17	8h30	1	E403	ChT: 2 Gs: 1	Vấn đáp	Sau ngày thi 5 ngày
1	1080039				T4,1-5,E403	16/04/2017	49		8h30	1	E403	ChT: 2 Gs: 1									
2	1080039				T4,7-11,E405	16/04/2017	49		14h00	1	E405	ChT: 2 Gs: 1									

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
	1080013	**Khoa học quản lý và Quản lý văn hóa**	CLM2011	3			57	21.5.17	8h30		E501		Tiểu luận	Sau ngày thi 7 ngày	04.6.17	8h30		VPK		Tiểu luận	Sau ngày thi 5 ngày
1	1080013				T8,1-5,E501	07/05/2017	54														
2	1080013				T8,1-5,Lop Rieng		3														
	1080054	**Khóa luận tốt nghiệp**	CLM2050	10			3	Theo Kế hoạch													
1	1080054				T8,3-4,KL TN	21/05/2017	3														
	1080097	**Kỹ thuật biểu diễn kịch - điện ảnh 2**	CLM2063	3			12	04.5.17	8h30		NA402	ChT: 2 Gs: 1	Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày	18.5.17	8h30	1	NA402	ChT: 2 Gs: 1	Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
1	1080097				T5,1-5,NA501	16/04/2017	12														
	1080099	**Kỹ thuật biểu diễn kịch - điện ảnh 4**	CLM2065	**3**			15	04.5.17	14h00		E607	ChT: 2 Gs: 1	Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày	18.5.17	14h00	1	NA402	ChT: 2 Gs: 1	Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
1	1080099				T5,7-11,E607	23/04/2017	15														
	1080084	**Lịch sử sân khấu Thế giới và Việt Nam**	CLM2057	3			15	04.5.17	14h00		VPK		Tiểu luận	Sau ngày thi 7 ngày	18.5.17	14h00		VPK		Tiểu luận	Sau ngày thi 5 ngày
1	1080084				T3,7-11,NA501	23/04/2017	15														
	1080016	**Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam**	CLM2013	2			26	08.4.17	8h30		VPK		Tiểu luận	Sau ngày thi 7 ngày	22.4.17	8h30		VPK		Tiểu luận	Sau ngày thi 5 ngày
1	1080016				T7,1-5,E305	05/03/2017	26														
	1080131	**Lịch sử văn minh thế giới**	CLM2004	2			301						Vấn đáp	Sau ngày thi 7 ngày	21.5.17	8h30	1	E505	ChT: 2 Gs: 1	Vấn đáp	Sau ngày thi 5 ngày
1	1080131				T4,7-11,E505	26/03/2017	59	26.4.17	13h30	1	E505	ChT: 2 Gs: 1									
2	1080131				T7,7-11,E701	26/03/2017															
3	1080131				T8,1-5,E405	26/03/2017	55	07.5.17	8h30	1	E405	ChT: 2 Gs: 1									
4	1080131				T2,1-5,E701	26/03/2017	63	17.4.17	8h30	1	E701	ChT: 2 Gs: 1									
5	1080131				T6,1-5,E402	26/03/2017	62	05.5.17	8h30	1	E402	ChT: 2 Gs: 1									
6	1080131				T5,7-11,E502	26/03/2017	62	27.4.17	13h30	1	E502	ChT: 2 Gs: 1									
	1080051	**Mỹ học**	CLM2006	2			57	04.5.17	14h00		VPK		Tiểu luận	Sau ngày thi 7 ngày	11.5.17	14h00		VPK		Tiểu luận	Sau ngày thi 5 ngày
1	1080051				T5,7-11,E405	16/04/2017	57														
	1080027	**Nghệ thuật thực hành**	CLM2024	4			69						Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày						Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
1	1080027				T6,1-5,TN; T8,1-5,TN	16/04/2017	13	07.5.17	8h30	1	D306	ChT: 2 Gs: 1			21.5.17	8h30		D306	ChT: 2 Gs: 1		
2	1080027				T6,1-5,TN; T8,1-5,TN	16/04/2017	14	07.5.17	8h30	1	D306				21.5.17	8h30		D306			
3	1080027				T2,1-5,E501; T7,7-11,NA501	26/03/2017	11	22.5.17	8h30	1	E501	ChT: 2 Gs: 1			29.5.17	8h30		E501	ChT: 2 Gs: 1		

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
4	1080027				T2,7-11,E405; T6,7-11,NA501	26/03/2017	12	22.5.17	14h00	1	E405	ChT: 2 Gs: 1			29.5.17	14h00		E405	ChT: 2 Gs: 1		
5	1080027				T2,7-11,NA501; T3,7-11,E607	26/03/2017	19	23.5.17	14h00	1	E607	ChT: 2 Gs: 1			30.5.17	14h00		E607	ChT: 2 Gs: 1		
	1080043	**Phát triển văn hóa cộng đồng**	CLM2044	2			58	09.5.17	8h30	1	E403	ChT: 2 Gs: 1	Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày	23.5.17	8h30	1	E403	ChT: 2 Gs: 1	Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
1	1080043				T3,1-5,E403	16/04/2017	58														
2	1080043				T3,7-11,E403	16/04/2017															
	1080083	**Phương pháp sân khấu truyền thống**	CLM2056	2			12	03.5.17	8h30		NA501		Vấn đáp	Sau ngày thi 7 ngày	17.5.17	8h30		NA501		Vấn đáp	Sau ngày thi 5 ngày
1	1080083				T4,1-5,NA501	16/04/2017	12														
	1080023	**Quản lý di sản văn hóa**	CLM2020	4			63	25.5.17	9h00		E403		Tiểu luận	Sau ngày thi 7 ngày	08.6.17	8h30		VPK		Tiểu luận	Sau ngày thi 5 ngày
2	1080023				T5,1-5,E505	21/05/2017	63														
3	1080023				T6,7-11,E403	21/05/2017															
	1080026	**Quản lý hoạt động biểu diễn**	CLM2023	2			36	16.3.17	8h00		E405		Tiểu luận	Sau ngày thi 7 ngày	23.3.17	8h00		VPK		Tiểu luận	Sau ngày thi 5 ngày
1	1080026				T5,1-5,E405	26/03/2017	36														
	1080025	**Quản lý hoạt động quảng cáo**	CLM2022	2			37	27.3.17	8h30		E405		Tiểu luận	Sau ngày thi 7 ngày	10.4.17	8h30		VPK		Tiểu luận	Sau ngày thi 5 ngày
1	1080025				T2,1-5,E405	26/03/2017	37														
	1080069	**Quản lý thiết chế và các hoạt động VHNT 2**	CLM2054	2			25	24.4.17	8h30		E403		Tiểu luận	Sau ngày thi 7 ngày	08.5.17	8h30		VPK		Tiểu luận	Sau ngày thi 5 ngày
1	1080069				T2,1-5,E403	30/04/2017	25														
	1080024	**Quản lý văn hóa du lịch**	CLM2021	2			93	09.5.17	8h30		E405		Tiểu luận	Sau ngày thi 7 ngày	16.5.17	8h30		VPK		Tiểu luận	Sau ngày thi 5 ngày
2	1080024				T3,1-5,E405		44														
3	1080024				T3,7-11,E405		49														
	1080022	**Quản trị dịch vụ văn hóa**	CLM2019	2			54	27.4.17	13h30	2	E403	CoT: 2 GS: 1	Tự luận	Sau ngày thi 7 ngày	11.5.17	13h30		E403	CoT: 2 GS: 1	Tự luận	Sau ngày thi 5 ngày
2	1080022				T5,7-11,E403	16/04/2017	54														
	1080078	**Sân khấu học đại cương**	CLM2054	2			15	09.5.17	8h30		VPK		Tiểu luận	Sau ngày thi 7 ngày	16.5.17	8h30		VPK		Tiểu luận	Sau ngày thi 5 ngày
1	1080078				T3,1-5,NA501	23/04/2017	15														
	1080047	**Thực tập giữa khóa**	CLM2048	3			84	Theo Kế hoạch													
1	1080047				T8,1-5,TTGK	22/01/2017	48														
2	1080047				T8,7-11,TTGK	22/01/2017	36														
	1080048	**Thực tập tốt nghiệp**	CLM2049	3			116	Theo kế hoạch													
1	1080048				T8,1-2,TT TN	19/02/2017	59														
2	1080048				T8,1-2,TT TN	19/02/2017	57														
4	1080048				T8,1-5,TTTN	30/12/2016															
	1080108	**Tiếng nói trong kịch - điện ảnh 2**	CLM2071	**3**			12	05.5.17	8h30	1	NA402	ChT: 2 Gs: 1	Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày	19.5.17	8h30	1	NA402	ChT: 2 Gs: 1	Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
1	1080108				T6,1-5,NA501	16/04/2017	12														
	1080002	**Tin học chuyên ngành**	CLM2005	2			67						Vấn đáp	Sau ngày thi 7 ngày	19.5.17	8h30	1	NA402	ChT: 2 Gs: 1	Vấn đáp	Sau ngày thi 5 ngày
2	1080002				T6,1-5,C32	16/04/2017	37	05.5.17	8h30	1	E405	ChT: 2 Gs: 1									
3	1080002				T7,1-5,C31	16/04/2017	30	06.5.17	8h30	1	E405	ChT: 2 Gs: 1									
	1080029	**Văn bản quản lý nhà nước về văn hóa**	CLM2030	2			59	26.4.17	8h30		E403		Tiểu luận	Sau ngày thi 7 ngày	10.5.17	8h30		VPK		Tiểu luận	Sau ngày thi 5 ngày
1	1080029				T8,7-11,E405	02/04/2017	59														
	1080019	**Văn hóa dân gian Việt Nam**	CLM2016	2			203				E405		Tiểu luận	Sau ngày thi 7 ngày	01.6.17	8h30		VPK		Tiểu luận	Sau ngày thi 5 ngày
1	1080019				T3,7-11,E501	16/04/2017	63	23.5.17	8h30												
2	1080019				T5,7-11,E501	16/04/2017	75	25.5.17	8h30												
3	1080019				T6,7-11,E501	16/04/2017															
4	1080019				T2,7-11,E501	16/04/2017	65	22.5.17	8h30												
5	1080019				T4,7-11,E403	16/04/2017															
	1080007	**Văn hóa học đại cương**	CLM2003	2			82						Tự luận	Sau ngày thi 7 ngày	06.5.17	14h00		E403	CoT: 4 GS: 1	Tự luận	Sau ngày thi 5 ngày
1	1080007				T2,7-11,E403	02/04/2017	45	24.4.17	14h00	2	E403	CoT: 4 GS: 1									
2	1080007				T7,1-5,E403	02/04/2017	37	29.4.17	8h30	1	E403	CoT: 2 GS: 1									

Khoa Sư phạm Âm nhạc

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
		Âm nhạc cổ truyền Việt Nam	MUS2010		T8,7-11,DNN		50	23.4.17	13h15		VPK		Tiểu luận	Sau ngày thi 7 ngày	08.5.17	9h00		VPK		Tiểu luận	Sau ngày thi 5 ngày
5	1070119			**2**			50														
	1070040	**Âm nhạc mới Việt Nam**	MUS2007	2			267						Vấn đáp	Sau ngày thi 7 ngày	28.4.17	8h15	1	DNN	ChT: 2 Gs: 1	Vấn đáp	Sau ngày thi 5 ngày
1	1070040				T2,7-11,D305	30/04/2017	64	10.4.17	13h15	1	D305	ChT: 2 Gs: 1									
2	1070040				T3,7-11,DNN	30/04/2017	64	11.4.17	13h15	1	DNN	ChT: 2 Gs: 1									
3	1070040				T5,1-5,D404	30/04/2017	71	13.4.17	8h15	1	D404	ChT: 2 Gs: 1									
4	1070040				T6,1-5,D204	30/04/2017	68	14.4.17	8h15	1	D204	ChT: 2 Gs: 1									
	1070125	**Âm nhạc Việt nam**	MUS2056	3			58	28.5.17	8h15	1		ChT: 2 Gs: 1	Vấn đáp	Sau ngày thi 7 ngày	11.6.17	8h15	1	DNN	ChT: 2 Gs: 1	Vấn đáp	Sau ngày thi 5 ngày
1	1070125				T8,1-5,DNN		58														
	1070029	**Chỉ huy**	*MUS2028	2			321				D3		Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày	03.5.17	8h15	1	DNN	ChT: 2 Gs: 1	Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
1	1070029				T2,1-5,D3		23	10.4.17	8h15	1		ChT: 2 Gs: 1									
2	1070029				T2,1-5,D3		23	10.4.17	8h15	1		ChT: 2 Gs: 1									
3	1070029				T3,1-5,D3		24	11.4.17	8h15	1		ChT: 2 Gs: 1									
4	1070029				T3,1-5,D3		23	11.4.17	8h15	1		ChT: 2 Gs: 1									
5	1070029				T4,1-5,D3		23	12.4.17	8h15	1		ChT: 2 Gs: 1									
6	1070029				T4,1-5,D3		23	12.4.17	8h15	1		ChT: 2 Gs: 1									
7	1070029				T4,7-11,D3		23	12.4.17	13h15	1		ChT: 2 Gs: 1									
8	1070029				T4,7-11,D3		23	12.4.17	13h15	1		ChT: 2 Gs: 1									
9	1070029				T5,1-5,D3		21	13.4.17	8h15	1		ChT: 2 Gs: 1									
10	1070029				T5,1-5,D3		23	13.4.17	8h15	1		ChT: 2 Gs: 1									

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
11	1070029				T7,1-5,D3		21	15.4.17	8h15	1		ChT: 2 Gs: 1									
12	1070029				T7,1-5,D3		23	15.4.17	8h15	1		ChT: 2 Gs: 1									
13	1070029				T3,13-17,D		24	11.4.17	17h00	1		ChT: 2 Gs: 1									
14	1070029				T5,13-17,D		24	13.4.17	17h00	1		ChT: 2 Gs: 1									
	1070078	**Dàn dựng tổng hợp**	*MUS2029	3			166		Cả ngày		PHN		Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày	04.5.17	8h30	1	DNN	ChT: 2 Gs: 1	Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
1	1070078				T2,7-11,PHN		42	23.4.17				ChT: 4 Gs: 1									
2	1070078				T7,7-11,PHN		40	23.4.17				ChT: 4 Gs: 1									
3	1070078				T4,7-11,PHN		41	23.4.17				ChT: 4 Gs: 1									
4	1070078				T6,7-11,PHN		43	23.4.17				ChT: 4 Gs: 1									
	1070117	**Hòa thanh 2**	MUS2023	2			228						Viết	Sau ngày thi 7 ngày	18.4.17	8h15	1	D2	CoT: 2 Gs: 1	Viết	Sau ngày thi 5 ngày
1	1070117				T2,7-11,D2	26/03/2017	43	27.3.17	13h15	2	D2	CoT: 4 Gs: 1									
2	1070117				T3,7-11,D2	26/03/2017	50	28.3.17	13h15	2	D2	CoT: 4 Gs: 1									
3	1070117				T4,1-5,D2	26/03/2017	41	29.3.17	8h15	2	D2	CoT: 4 Gs: 1									
4	1070117				T5,7-11,D2	26/03/2017	46	30.3.17	13h15	2	D2	CoT: 4 Gs: 1									
5	1070117				T6,1-5,D2	26/03/2017	48	31.3.17	8h15	2	D2	CoT: 4 Gs: 1									
	1070062	**Hoạt động ngoài giờ lên lớp**	MUS2033	2			50	24.5.17	8h15		PHN	ChT: 2 Gs: 1	Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày	31.5.17	8h15	1	D304	ChT: 2 Gs: 1	Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
1	1070062				T4,1-5,D304		50														
	1070015	**Ký xướng âm 2**	MUS2018	2			218						Viết+ V.đáp	Sau ngày thi 7 ngày	30.5.17	8h15	1	D404	ChT: 2 Gs: 1	Viết+ V.đáp	Sau ngày thi 5 ngày
2	1070015				T2,1-5,D404	09/04/2017	16	08.5.17	8h15	1	D404	ChT: 2 Gs: 1									
3	1070015				T2,1-5,D406	09/04/2017	15	08.5.17	8h15	1	D406	ChT: 2 Gs: 1									
5	1070015				T2,7-11,D405	09/04/2017	17	08.5.17	13h15	1	D405	ChT: 2 Gs: 1									
7	1070015				T3,1-5,D405	09/04/2017	18	09.5.17	8h15	1	D405	ChT: 2 Gs: 1									

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
8	1070015				T3,7-11,D304	09/04/2017	17	09.5.17	13h15	1	D304	ChT: 2 Gs: 1									
10	1070015				T7,1-5,D206	09/04/2017	18	13.5.17	8h15	1	D206	ChT: 2 Gs: 1									
11	1070015				T4,1-5,D406	09/04/2017	15	10.5.17	8h15	1	D406	ChT: 2 Gs: 1									
12	1070015				T7,7-11,D204	09/04/2017	17	13.5.17	13h15	1	D204	ChT: 2 Gs: 1									
13	1070015				T4,7-11,D406	09/04/2017	14	10.5.17	13h15	1	D406	ChT: 2 Gs: 1									
14	1070015				T5,1-5,D204	09/04/2017	17	11.5.17	8h15	1	D204	ChT: 2 Gs: 1									
17	1070015				T5,7-11,D404	09/04/2017	19	11.5.17	13h15	1	D404	ChT: 2 Gs: 1									
18	1070015				T6,1-5,D406	09/04/2017	18	12.5.17	8h15	1	D406	ChT: 2 Gs: 1									
20	1070015				T6,7-11,D406	09/04/2017	17	12.5.17	13h15	1	D406	ChT: 2 Gs: 1									
	1070021	**Ký xướng âm 3**	MUS2019	2			19	04.4.17	8h15	1		ChT: 2 Gs: 1	Viết+ V.đáp	Sau ngày thi 7 ngày	25.4.17	8h15	1	D406	ChT: 2 Gs: 1	Viết+ V.đáp	Sau ngày thi 5 ngày
8	1070021				T3,1-5,D406	23/04/2017	19														
	1070026	**Ký xướng âm 4**	MUS2020	2			207						Viết+ V.đáp	Sau ngày thi 7 ngày	25.4.17	8h15	1	D206	ChT: 2 Gs: 1	Viết+ V.đáp	Sau ngày thi 5 ngày
3	1070026				T2,1-5,D204	23/04/2017	17	03.4.17	8h15	1	D204	ChT: 2 Gs: 1									
4	1070026				T2,7-11,D206	23/04/2017	17	03.4.17	13h15	1	D206	ChT: 2 Gs: 1									
5	1070026				T2,7-11,D204	23/04/2017	16	03.4.17	13h15	1	D204	ChT: 2 Gs: 1									
7	1070026				T3,7-11,D206	23/04/2017	17	04.4.17	13h15	1	D206	ChT: 2 Gs: 1									
8	1070026				T4,7-11,D206	23/04/2017	17	05.4.17	13h15	1	D206	ChT: 2 Gs: 1									
9	1070026				T4,7-11,D404	23/04/2017	18	05.4.17	13h15	1	D404	ChT: 2 Gs: 1									
11	1070026				T5,1-5,D406	23/04/2017	17	13.4.17	8h15	1	D406	ChT: 2 Gs: 1									
12	1070026				T5,7-11,D206	23/04/2017	17	13.4.17	13h15	1	D206	ChT: 2 Gs: 1									
13	1070026				T5,7-11,D406	23/04/2017	18	13.4.17	13h15	1	D406	ChT: 2 Gs: 1									

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
14	1070026				T6,1-5,D206	23/04/2017	17	07.4.17	8h15	1	D206	ChT: 2 Gs: 1									
15	1070026				T6,1-5,D405	23/04/2017	18	07.4.17	8h15	1	D405	ChT: 2 Gs: 1									
17	1070026				T6,7-11,D404	23/04/2017	18	07.4.17	13h15	1	D404	ChT: 2 Gs: 1									
	1070037	**Ký xướng âm 5**	MUS2021	2			19	08.4.17	13h15	1	DNN	ChT: 2 Gs: 1	Viết+ V.đáp	Sau ngày thi 7 ngày	29.4.17	8h15	1	DNN	ChT: 2 Gs: 1	Viết+ V.đáp	Sau ngày thi 5 ngày
1	1070037				T7,7-11,DNN		19														
	1070025	**Lịch sử âm nhạc thế giới 2**	MUS2005	2			203						Viết+ V.đáp	Sau ngày thi 7 ngày	25.4.17	13h15	1	D305	ChT: 2 Gs: 1	Viết+ V.đáp	Sau ngày thi 5 ngày
1	1070025				T3,7-11,D305	09/04/2017	54	11.4.17	13h15	1	D305	ChT: 2 Gs: 1									
2	1070025				T4,1-5,D204	09/04/2017	51	12.4.17	8h15	1	D204	ChT: 2 Gs: 1									
3	1070025				T5,7-11,D305	09/04/2017	54	13.4.17	13h15	1	D305	ChT: 2 Gs: 1									
5	1070025				T4,13-17,D		44	12.4.17	17h00	1	D2	ChT: 2 Gs: 1									
	1070013	**Lý thuyết Âm nhạc 2**	MUS2009	2			189						Vấn đáp	Sau ngày thi 7 ngày	23.5.17	8h15	1	D204	ChT: 2 Gs: 1	Vấn đáp	Sau ngày thi 5 ngày
2	1070013				T3,1-5,D204	02/04/2017	51	09.5.17	8h15	1	D204	ChT: 2 Gs: 1									
3	1070013				T4,1-5,D404	02/04/2017	44	03.5.17	8h15	1	D404	ChT: 2 Gs: 1									
4	1070013				T5,1-5,DNN	02/04/2017	45	04.5.17	8h15	1	DNN	ChT: 2 Gs: 1									
5	1070013				T6,1-5,D404	02/04/2017	49	05.5.17	8h15	1	D404	ChT: 2 Gs: 1									
	1070002	**Múa**	*MUS2011	3			185				E607		Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày	26.5.17	13h15	1	E607	ChT: 2 Gs: 1	Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
1	1070002				T2,1-5,E607		19	15.5.17	8h30	1		ChT: 2 Gs: 1									
2	1070002				T2,1-5,E607		20	15.5.17	8h30	1		ChT: 2 Gs: 1									
3	1070002				T2,7-11,E607		19	15.5.17	13h30	1		ChT: 2 Gs: 1									
4	1070002				T2,7-11,E607		16	15.5.17	13h30	1		ChT: 2 Gs: 1									

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
5	1070002				T4,1-5,E607		19	17.5.17	8h30	1		ChT: 2 Gs: 1									
6	1070002				T4,1-5,E607		19	17.5.17	8h30	1		ChT: 2 Gs: 1									
7	1070002				T4,7-11,E607		18	17.5.17	13h30	1		ChT: 2 Gs: 1									
8	1070002				T4,7-11,E607		18	17.5.17	13h30	1		ChT: 2 Gs: 1									
9	1070002				T6,1-5,E607		19	19.5.17	8h30	1		ChT: 2 Gs: 1									
10	1070002				T6,1-5,E607		18	19.5.17	8h30	1		ChT: 2 Gs: 1									
	1070046	**Mỹ học**	MUS2002	2			59	04.4.17	9h00		VPK		Tiểu luận	Sau ngày thi 7 ngày	18.4.17			VPK		Tiểu luận	Sau ngày thi 5 ngày
3	1070046				T8,1-5,DNN		59														
	1070052	**Nghệ thuật học đại cương**	MUS2003	2			168		9h00		VPK		Tiểu luận	Sau ngày thi 7 ngày	03.5.17	9h00		VPK		Tiểu luận	Sau ngày thi 5 ngày
1	1070052				T2,1-5,D2	26/03/2017	85	17.4.17													
2	1070052				T4,1-5,D305	26/03/2017	83	19.4.17													
	1070042	**Nhập môn phức điệu**	MUS2015	2			142						BT + V.đáp	Sau ngày thi 7 ngày	03.5.17	8h15	1	D304	ChT: 2 Gs: 1	BT + V.đáp	Sau ngày thi 5 ngày
2	1070042				T3,1-5,D304	30/04/2017	49	11.4.17	8h15	1	D304	ChT: 2 Gs: 1									
4	1070042				T4,7-11,DNN	30/04/2017	47	12.4.17	13h15	1	DNN	ChT: 2 Gs: 1									
6	1070042				T3,13-17,DNN	02/04/2017	46	18.4.17	17h00	1	DNN	ChT: 2 Gs: 1									
	1070027	**Phân tích tác phẩm 1**	MUS2024	2			192						Viết	Sau ngày thi 7 ngày	03.5.17	13h15	1	D1	CoT: 2 Gs: 1	Viết	Sau ngày thi 5 ngày
2	1070027				T4,7-11,D1		43	12.4.17	13h15	2	D1	CoT: 4 Gs: 1									
3	1070027				T5,1-5,D1		43	13.4.17	8h15	2	D1	CoT: 4 Gs: 1									
4	1070027				T6,13-17,DNN		60	14.4.17	17h00	2	DNN	CoT: 4 Gs: 1									
5	1070027				T6,7-11,D304		46	14.4.17	13h15	2	D304	CoT: 4 Gs: 1									
	1070043	**Phân tích tác phẩm 3**	MUS2026	2			237						Vấn đáp	Sau ngày thi 7 ngày	28.4.17	8h15	1	DNN	ChT: 2 Gs: 1	Vấn đáp	Sau ngày thi 5 ngày

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
1	1070043				T2,1-5,DNN	02/04/2017	57	10.4.17	8h15		DNN	ChT: 2 Gs: 1									
2	1070043				T3,7-11,D204	19/03/2017	58	04.4.17	13h15	1	D204	ChT: 2 Gs: 1									
4	1070043				T5,7-11,D204	19/03/2017	58	13.4.17	13h15	1	D204	ChT: 2 Gs: 1									
5	1070043				T6,1-5,DNN	02/04/2017	64	14.4.17	8h15	1	DNN	ChT: 2 Gs: 1									
	1070041	**Phối hợp xướng**	MUS2013	2			183						BT T. hành	Sau ngày thi 7 ngày	19.5.17	13h15	1	D304	ChT: 2 Gs: 1	BT T. hành	Sau ngày thi 5 ngày
1	1070041				T2,7-11,D304		46	08.5.17	13h15	1	D304	ChT: 2 Gs: 1									
3	1070041				T4,7-11,D405		46	10.5.17	13h15	1	D405	ChT: 2 Gs: 1									
4	1070041				T5,7-11,D405		46	11.5.17	13h15	1	D405	ChT: 2 Gs: 1									
5	1070041				T6,7-11,D405		45	12.5.17	13h15	1	D405	ChT: 2 Gs: 1									
	1070032	**Phương pháp dạy học âm nhạc 1**	MUS2031	2			179						Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày	28.4.17	8h15	1	D1	ChT: 2 Gs: 1	Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
2	1070032				T3,1-5,D1	02/04/2017	46	18.4.17	8h15	1	D1	ChT: 2 Gs: 1									
3	1070032				T4,1-5,D1	02/04/2017	42	19.4.17	8h15	1	D1	ChT: 2 Gs: 1									
4	1070032				T5,7-11,D1	02/04/2017	45	20.4.17	13h15	1	D1	ChT: 2 Gs: 1									
5	1070032				T6,1-5,D1	02/04/2017	46	21.4.17	8h15	1	D1	ChT: 2 Gs: 1									
	1070098	**Thực tập sư phạm**	MUS2055	3			18	Theo Kế hoạch													
1	1070098				T8,1-5,TTSP	19/02/2017	18														
	1070121	**Thực tập sư phạm 1**	MUS2046	2			193	Theo Kế hoạch													
2	1070121				T8,1-5,TTSP	26/02/2017	35														
3	1070121				T8,1-5,TTSP	26/02/2017	35														
4	1070121				T8,1-5,TTSP	26/02/2017	33														
5	1070121				T8,1-5,TTSP	26/02/2017	35														
6	1070121				T8,1-5,TTSP	26/02/2017	44														
7	1070121				T8,1-5,TTSP	26/02/2017	11														

Khoa Thanh nhạc

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
	1100087	**Dân ca**	VMU2001	2			228	07.5.17	Cả ngày	2	D4	ChT: 4 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm	21.5.17	8h30	1	D4	ChT: 2 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm
1	1100087				T2,7-11,D3		37														
2	1100087				T3,7-11,D3		56														
3	1100087				T4,7-11,D2		48														
4	1100087				T5,7-11,D3		42														
5	1100087				T6,7-11,D3		45														
	1100046	**Kỹ thuật diễn viên**	VMU2010	2			52	11.3.17	14h00		P.H.N	ChT: 2 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm	01.4.17	14h00		P.H.N	ChT: 2 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm
2	1100046				T7,7-11,E607	26/02/2017	52														
	1100045	**Lịch sử nghệ thuật Thanh nhạc**	VMU2008	2			46	01.3.17	14h00		VPK		Tiểu luận	Sau ngày thi 7 ngày	08.3.17	14h00		VPK		Tiểu luận	Sau ngày thi 5 ngày
2	1100045				T4,7-11,D304	26/02/2017	46														
	1100005	**Thanh nhạc 1**	*VMU2002	1			188		Cả ngày		D306 D307 D302 D303	ChT: 8 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm		8h30		D306	ChT: 2 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm
4	1100005				T2,13-14,D		4	12.4.17							26.4.17						
5	1100005				T3,1-2,D		8	11.5.17							25.5.17						
6	1100005				T3,1-2,D		9	11.5.17							25.5.17						
7	1100005				T3,1-2,D		9	11.5.17							25.5.17						
8	1100005				T3,1-2,D		9	11.5.17							25.5.17						
9	1100005				T4,1-2,D		8	11.5.17							25.5.17						
10	1100005				T4,1-2,D		8	11.5.17							25.5.17						
11	1100005				T4,1-2,D		8	11.5.17							25.5.17						
12	1100005				T4,1-2,D		7	11.5.17							25.5.17						
13	1100005				T4,1-2,D		9	11.5.17							25.5.17						
14	1100005				T4,1-2,D		10	11.5.17							25.5.17						
15	1100005				T7,1-2,D		10	11.5.17							25.5.17						
16	1100005				T7,1-2,D		9	11.5.17							25.5.17						
17	1100005				T7,1-2,D		9	11.5.17							25.5.17						
18	1100005				T7,1-2,D		8	11.5.17							25.5.17						
19	1100005				T7,1-2,D		8	11.5.17							25.5.17						
20	1100005				T7,1-2,D		10	11.5.17							25.5.17						

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
21	1100005				T7,7-8,D		13	11.5.17							25.5.17						
22	1100005				T7,7-8,D		10	11.5.17							25.5.17						
23	1100005				T7,7-8,D		11	11.5.17							25.5.17						
24	1100005				T7,7-8,D		11	11.5.17							25.5.17						
	1100058	**Thanh nhạc 1**	*VMI1024	1			1	12.4.17	14h00		D307	ChT: 2 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm	26.4.17	14h00		D307	ChT: 2 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm
3	1100058				T2,13-14,H.lai		1														
	1100063	**Thanh nhạc 1.2**	VMU2004	1			78	04.5.17 05.5.17	Cả ngày		D4	ChT: 5 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm	18.5.17	8h30		D4	ChT: 3 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm
2	1100063				T2,1-2,D; T4,7-8,D		2														
3	1100063				T2,7-8,D; T5,7-8,D		4														
4	1100063				T2,7-8,D; T6,1-2,D		4														
5	1100063				T2,1-2,D; T5,7-8,D		4														
6	1100063				T4,1-2,D; T7,1-2,D		7														
7	1100063				T2,7-8,D; T5,7-8,D		6														
8	1100063				T5,7-8,D; T7,1-2,D		2														
9	1100063				T5,7-8,D; T6,1-2,D		6														
10	1100063				T2,7-8,D; T5,1-2,D		5														
11	1100063				T4,7-8,D; T6,1-2,D		2														
12	1100063				T2,7-8,D; T6,1-2,D		8														
13	1100063				T2,1-2,D; T5,7-8,D		4														
14	1100063				T2,1-2,D; T6,1-2,D		6														
15	1100063				T2,1-2,D; T4,7-8,D		4														
16	1100063				T2,1-2,D; T4,7-8,D		4														
17	1100063				T2,1-2,D; T4,7-8,D		3														
18	1100063				T2,1-2,D; T4,7-8,D		3														
19	1100063				T4,7-8,D; T7,1-2,D		1														
20	1100063				T2,7-8,D; T5,7-8,D		3														
21	1100063																				

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
	1100068	**Thanh nhạc 2**	*VMU2003	1			201	28.4.17	Cả ngày		D306 D303 D307 D408	ChT: 8 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm	12.5.17	Cả ngày		D307	ChT: 2 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm
3	1100068				T2,1-2,D		4														
4	1100068				T2,1-2,D		7														
5	1100068				T2,1-2,D		11														
6	1100068				T2,1-2,D		11														
7	1100068				T2,7-8,D		1														
8	1100068				T2,7-8,D		11														
9	1100068				T2,7-8,D		12														
10	1100068				T2,7-8,D		12														
11	1100068				T2,7-8,D		10														
12	1100068				T3,1-2,D		11														
13	1100068				T3,1-2,D		11														
14	1100068				T3,2-3,D		6														
15	1100068				T3,1-2,D		12														
16	1100068				T3,7-8,D		10														
17	1100068				T3,7-8,D		10														
18	1100068				T3,7-8,D		7														
19	1100068				T5,1-2,D		12														
20	1100068				T5,1-2,D		11														
21	1100068				T5,1-2,D		10														
22	1100068				T5,1-2,D		12														
23	1100068				T5,1-2,D		10														
	1100075	**Thanh nhạc 2**	*VMU1018	1			15	22.4.17	8h30		D302	ChT: 2 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm	06.5.17	8h30		D307	ChT: 2 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm
2	1100075				T7,1-2,D		5														
3	1100075				T7,1-2,D		10														
	1100041	**Thanh nhạc 2.2**	VMU2005	1			74	11.5.17 12.5.17	Cả ngày		D4	ChT: 5 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm	18.5.17	8h30		D307	ChT: 2 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm
1	1100041				T3,1-2,TN; T5,1-2,TN		4														
2	1100041				T3,7-8,TN; T7,1-2,TN		5														
3	1100041				T3,1-2,TN; T5,1-2,TN		3														
4	1100041				T3,1-2,TN; T5,1-2,TN		7														
5	1100041				T3,1-2,TN; T5,1-2,TN		5														
6	1100041				T3,1-2,TN; T6,1-2,TN		1														
7	1100041				T3,7-8,TN; T6,1-2,TN		5														
8	1100041				T4,1-2,TN; T6,1-2,TN		1														
9	1100041				T3,7-8,TN; T7,1-2,TN		3														
10	1100041				T3,7-8,TN; T7,1-2,TN		3														
11	1100041				T3,7-8,TN; T7,1-2,TN		4														
12	1100041				T3,7-8,TN; T7,1-2,TN		3														
13	1100041				T3,7-8,TN; T7,1-2,TN		4														
14	1100041				T4,1-2,TN; T6,1-2,TN		3														
15	1100041				T4,1-2,TN; T6,1-2,TN		1														

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
16	1100041				T4,1-2,TN; T6,1-2,TN		4														
17	1100041				T3,1-2,TN; T5,1-2,TN		4														
18	1100041				T4,1-2,TN; T6,1-2,TN		2														
19	1100041				T5,1-2,TN; T7,1-2,TN		2														
20	1100041				T4,1-2,TN; T6,1-2,TN		3														
21	1100041				T4,1-2,TN; T6,1-2,TN		3														
22	1100041				T3,7-8,TN; T7,1-2,TN		2														
23	1100041				T3,1-2,TN; T5,1-2,TN		2														
	1100009	**Thanh nhạc 3**	*VMU2018	1			225	19.5.17	Cả ngày		D306 D307 D303 D408 D403	ChT:10 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm	02.6.17	8h30		D307	ChT: 2 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm
3	1100009				T5,7-8,TN		11														
4	1100009				T5,7-8,TN		8														
5	1100009				T5,7-8,TN		9														
6	1100009				T5,1-2,TN		9														
7	1100009				T5,1-2,TN		11														
8	1100009				T5,1-2,TN		11														
9	1100009				T5,1-2,TN		10														
10	1100009				T2,1-2,TN		9														
11	1100009				T2,1-2,TN		11														
12	1100009				T2,1-2,TN		10														
13	1100009				T2,1-2,TN		10														
14	1100009				T2,7-8,TN		10														
15	1100009				T2,7-8,TN		12														
16	1100009				T2,7-8,TN		11														
17	1100009				T6,7-8,TN		9														
18	1100009				T6,7-8,TN		10														
19	1100009				T6,7-8,TN		11														
20	1100009				T4,7-8,TN		10														
21	1100009				T4,7-8,TN		10														
22	1100009				T2,13-14,H.lai		1														
23	1100009				T2,13-14,H.lai		3														
24	1100009				T8,17-18,Ncao		11														
25	1100009				T7,1-2,D		18	27.5.17	8h30		D306	ChT: 3 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm	10.6.17	8h30		D306	ChT: 2 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
	1100056	**Thanh nhạc 3.2**	VMU2006	1			36	18.5.17	Cả ngày		D4	ChT: 5 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm	29.5.17	8h30		D4	ChT: 4 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm
6	1100056				T4,1-2,TN; T6,7-8,TN		3														
7	1100056				T4,1-2,TN; T6,7-8,TN		1														
8	1100056				T4,1-2,TN; T6,7-8,TN		1														
9	1100056				T4,1-2,TN; T6,7-8,TN		4														
10	1100056				T4,1-2,TN; T6,7-8,TN		3														
11	1100056				T4,1-2,TN; T6,7-8,TN		1														
12	1100056				T4,1-2,TN; T6,7-8,TN		2														
13	1100056				T4,1-2,TN; T6,7-8,TN		1														
14	1100056				T4,1-2,TN; T6,7-8,TN		4														
15	1100056				T4,1-2,TN; T6,7-8,TN		2														
16	1100056				T4,1-2,TN; T6,7-8,TN		6														
17	1100056				T4,1-2,TN; T6,7-8,TN		4														
18	1100056				T4,1-2,TN; T6,7-8,TN		1														
19	1100056				T4,1-2,TN; T6,7-8,TN		2														
20	1100056				T4,1-2,TN; T6,7-8,TN		1														
	1100089	**Thanh nhạc 4.2 (Chương trình biểu diễn nghệ thuật tốt nghiệp)**	VMU2007	1			17	30.5.17	Cả ngày		P.H.N	ChT: 5 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm	06.6.17	8h30		P.H.N		Biểu diễn	Sau buổi chấm
1	1100089				T3,1-3,D; T5,1-3,D		2														
2	1100089				T3,1-3,D; T5,1-3,D		4														
3	1100089				T3,1-3,D; T5,1-3,D		1														
4	1100089				T3,1-3,D; T5,1-3,D		1														
5	1100089				T3,1-3,D; T5,1-3,D		1														
6	1100089				T3,1-3,D; T5,1-3,D		4														
7	1100089				T3,1-3,D; T5,1-3,D		1														
8	1100089				T3,1-3,D; T5,1-3,D		1														
9	1100089				T3,1-3,D; T5,1-3,D		1														
10	1100089				T3,1-3,D; T5,1-3,D		1														
	1100054	**Thực tập nghề nghiệp 1**	VMU2014	6			28	Theo kế hoạch													
1	1100054				T8,1-5,TTNN		28														

Khoa Nhạc cụ

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
	1100006	**Nhạc cụ 1**	***IMU2001**	**1**			203	12.5.17	Cả ngày	5	D101 D102 D107 D108 D203	ChT:10 Gs: 1	Thực hành	Sau buổi chấm	19.5.17	8h00	2	D101 D102	ChT: 4 Gs: 1	Thực hành	Sau buổi chấm
2	1100006				T3,3-5,D101		10														
3	1100006				T4,3-5,D203		9														
4	1100006				T4,3-5,D102		9														
5	1100006				T4,3-5,D108		9														
6	1100006				T7,3-5,D102		11														
7	1100006				T7,3-5,D203		12														
8	1100006				T7,3-5,VPK		11														
9	1100006				T7,9-11,D101		11														
10	1100006				T7,9-11,D102		11														
11	1100006				T7,9-11,D107		11														
12	1100006				T2,3-5,Guitar		12														
13	1100006				T3,3-5,Guitar		7														
14	1100006				T4,3-5,Guitar		8														
17	1100006				T5,3-5,Guitar		10														
18	1100006				T3,3-5,Guitar		8														
19	1100006				T3,9-11,Guitar		11														
20	1100006				T4,9-11,Guitar		12														
21	1100006				T5,9-10,Guitar		8														
15	1100006				T2,13-17,HLai		12	04.4.17	8h00	1	D203	ChT: 2 Gs: 1	Thực hành	Sau buổi chấm	11.4.17	8h00	1	D203	ChT: 2 Gs: 1	Thực hành	Sau buổi chấm
16	1100006				T2,13-17,HLai		11	04.4.17	8h00	1	D203	ChT: 2 Gs: 1	Thực hành	Sau buổi chấm	11.4.17	8h00	1	D203	ChT: 2 Gs: 1	Thực hành	Sau buổi chấm
	1100060	**Nhạc cụ 1**	***IMU1010**	**1**			1	04.4.17	8h00	1	D203	ChT: 2 Gs: 1	Thực hành	Sau buổi chấm	11.4.17	8h00	1	D203	ChT: 2 Gs: 1	Thực hành	Sau buổi chấm
2	1100060				T3,1-2,HLai		1														
	1100002	**Nhạc cụ 2**	***IMU2002**	**1**			205	05.4.17	Cả ngày	5	D101 D102 D107 D108 D203	ChT:10 Gs: 1	Thực hành	Sau buổi chấm	12.4.17	8h00	2	D101 D102	ChT: 4 Gs: 1	Thực hành	Sau buổi chấm
2	1100002				T2,3-4,D101		10														
3	1100002				T2,3-4,D107		10														
4	1100002				T2,3-4,C410		8														
5	1100002				T2,3-4,D108		9														
6	1100002				T2,9-10,D101		9														
7	1100002				T2,9-10,D108		11														
8	1100002				T2,9-10,C410		12														
9	1100002				T2,9-10,C411		9														
10	1100002				T3,3-4,D107		10														
11	1100002				T3,3-4,D203		12														
12	1100002				T3,3-4,D108		10														

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
13	1100002				T3,3-4,D102		9														
14	1100002				T3,9-10,VPK		9														
15	1100002				T3,9-10,C308		12														
16	1100002				T2,3-4,D108		1														
17	1100002				T3,9-10,C410		10														
18	1100002				T4,9-10,C410		1														
19	1100002				T5,3-4,C308		10														
20	1100002				T5,3-4,C410		9														
21	1100002				T5,3-4,C411		11														
22	1100002				T5,3-4,C412		8														
23	1100002				T5,3-4,D108		10														
24	1100002				T3,13-17,HLai		5														
	1100074	**Nhạc cụ 2**	***IMU1012**	**1**			14	05.4.17	8h00	1	VPK	ChT: 2 Gs: 1	Thực hành	Sau buổi chấm	12.4.17	8h00	2	VPK	ChT: 2 Gs: 1	Thực hành	Sau buổi chấm
2	1100074				T7,3-4,D107		12														
3	1100074				T2,3-4,D108		2														
	1100076	**Nhạc cụ 3**	***VMI2013**	**1**			226	20.4.17	Cả ngày	5	D101 D102 D107 D108 D203	ChT:10 Gs: 1	Thực hành	Sau buổi chấm	27.4.17	8h00	2	D101 D102	ChT: 4 Gs: 1	Thực hành	Sau buổi chấm
2	1100076				T5,9-10,C410		12														
3	1100076				T5,9-10,D102		10														
4	1100076				T5,9-10,D108		2														
5	1100076				T5,9-10,D107		12														
6	1100076				T5,3-4,D101		10														
7	1100076				T5,3-4,D102		10														
8	1100076				T5,3-4,D107		9														
9	1100076				T5,3-4,D203		9														
10	1100076				T2,3-4,D102		13														
11	1100076				T2,3-4,C308		12														
12	1100076				T2,3-4,D202		9														
13	1100076				T2,3-4,VPK		4														
14	1100076				T2,9-10,D107		11														
15	1100076				T2,9-10,D102		12														
16	1100076				T2,9-10,C308		10														
17	1100076				T2,9-10,D203		12														
18	1100076				T6,9-10,C412		12														
19	1100076				T6,9-10,D202		9														
20	1100076				T6,9-10,D102		10														
21	1100076				T7,3-5,C308		18														
22	1100076				T4,9-10,C410		11														
23	1100076				T4,9-10,C411		3														
24	1100076				T3,13-17,HLai		3														
25	1100076				T3,13-17,HLai		3														

Khoa Piano

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
	1190009	**Đệm thanh nhạc 1.1**	PIA2007	1			2	29.5.17	8h00		P.H. Nhạc	ChT: 4 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm	05.6.17	8h00		D201	ChT: 2 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm
9	1190009				T4,7-7,D207		1														
10	1190009				T5,10-11,D208		1														
	1190010	**Đệm thanh nhạc 1.2**	PIA2007	1			24	29.5.17	8h00		P.H. Nhạc		Biểu diễn	Sau buổi chấm	05.6.17	8h00		D201		Biểu diễn	Sau buổi chấm
1	1190010				T5,9-11,D201		2														
2	1190010				T4,10-11,D207		3														
3	1190010				T5,4-5,D202		3														
4	1190010				T2,9-11,D207		3														
5	1190010				T7,7-9,C309		3														
6	1190010				T5,10-11,D208		3														
7	1190010				T5,3-5,C309		4														
8	1190010				T5,4-5,HVAN		3														
	1190012	**Đệm thanh nhạc 2.2**	PIA2008	1			18	08.5.17	8h00		D201 D204	ChT: 4 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm	15.5.17	8h00		D201	ChT: 2 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm
1	1190012				T5,9-10,D205		2														
2	1190012				T4,9-10,D4		3														
3	1190012				T5,9-10,D4		3														
4	1190012				T5,7-8,D4		1														
5	1190012				T5,9-10,D205		2														
6	1190012				T5,9-10,D4		3														
7	1190012				T5,7-8,HVAN		2														
8	1190012				T5,9-10,HVAN		2														
	1190017	**Hòa tấu 1.1**	PIA2011	1			2	29.5.17	8h00		P.H. Nhạc	ChT: 4 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm	05.6.17	8h00		D201	ChT: 2 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm
9	1190017				T4,9-9,D207		1														
10	1190017				T2,9-9,D207		1														
	1190018	**Hòa tấu 1.2**	PIA2011	1			24	29.5.17	8h00		P.H. Nhạc		Biểu diễn	Sau buổi chấm	05.6.17	8h00		D201		Biểu diễn	Sau buổi chấm
1	1190018				T2,10-11,D201		2														
2	1190018				T4,8-8,D207		3														
3	1190018				T5,1-3,D202		3														
4	1190018				T2,7-8,D207		3														
5	1190018				T7,7-9,C309		3														
6	1190018				T5,7-9,D208		3														
7	1190018				T2,3-5,C309		4														
8	1190018				T2,4-5,HVAN		3														
	1190020	**Hòa tấu 2.2**	PIA2012	1			18	04.5.17	8h00		D4	ChT: 4 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm	11.5.17	8h00		D4	ChT: 2 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm
1	1190020				T2,3-4,D4		2														
2	1190020				T2,9-10,HVAN		3														
3	1190020				T2,11-12,D4		3														
4	1190020				T2,5-6,D4		1														
5	1190020				T5,1-5,HVAN		2														
6	1190020				T3,9-10,HVAN		3														

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
7	1190020				T2,7-8,D4		2														
8	1190020				T2,9-10,D4		2														
	1190025	**Hòa thanh trên đàn 1**	PIA2015	2			17	12.5.17	8h00		D302	ChT: 2 Gs: 1	Thực hành	Sau buổi chấm	19.5.17	8h00		D302	ChT: 2 Gs: 1	Thực hành	Sau buổi chấm
1	1190025				T6,1-5,D305		17														
	1190033	**Lịch sử nghệ thuật Piano**	PIA2001	2			14	19.5.17	8h00		D2	ChT: 2 Gs: 1	Vấn đáp	Sau buổi chấm	26.5.17	8h00		D2	ChT: 2 Gs: 1	Vấn đáp	Sau buổi chấm
1	1190033				T3,7-11,D305		14														
	1190001	**Piano CN 1.1**	PIA2003	2			2	22.5.17	8h00		P.H. Nhạc	ChT: 4 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm	30.5.17	8h00		D201	ChT: 2 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm
9	1190001				T4,3-3,D207; T6,9-9,D207		1														
10	1190001				T2,9-9,D207; T5,3-3,D207		1														
	1190002	**Piano CN 1.2**	PIA2003	2			24	22.5.17	8h00		P.H. Nhạc		Biểu diễn	Sau buổi chấm	30.5.17	8h00		D201		Biểu diễn	Sau buổi chấm
1	1190002				T2,7-8,D201; T5,7-8,D201		2														
2	1190002				T4,4-6,D207; T6,10-11,D207		3														
3	1190002				T2,9-11,D208; T5,9-11,D202		3														
4	1190002				T2,4-5,D207; T5,4-5,D4		3														
5	1190002				T3,9-11,D208; T5,9-11,D208		3														
6	1190002				T2,1-3,D208; T5,1-3,D208		3														
7	1190002				T2,9-11,C309; T5,9-11,C309		4														
8	1190002				T2,1-3,HVAN; T5,1-3,HVAN		3														
	1190004	**Piano CN 2.2**	PIA2004	2			18	24.4.17	8h00		P.H. Nhạc	ChT: 4 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm	04.5.17	8h00		D4	ChT: 2 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm
1	1190004				T2,2-3,D201; T5,2-3,D201		2														
2	1190004				T4,1-3,D207; T6,7-8,D207		3														
3	1190004				T5,7-8,D202; T2,7-8,D208		3														
4	1190004				T2,3-4,D4; T5,3-4,D4		1														
5	1190004				T3,7-8,D4; T5,7-8,D4		2														
6	1190004				T2,7-8,D208; T5,4-6,D208		3														
7	1190004				T2,7-8,C309; T5,7-8,C309		2														
8	1190004				T2,7-8,HVAN; T5,7-8,HVAN		2														
	1100064	**Piano 1.1**	IMU2008	1			4	15.5.17	8h00		D207 D208 D201	ChT: 6 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm	23.5.17	8h00		D4	ChT: 2 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm
18	1100064				T3,1-2,D		4														
	1100065	**Piano 1.2**	IMU2008	1			85	15.5.17	8h00		D207 D208 D201		Biểu diễn	Sau buổi chấm	23.5.17	8h00		D4		Biểu diễn	Sau buổi chấm
2	1100065				T7,9-11,D201		5														

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
4	1100065				T6,4-5,D205		6														
5	1100065				T6,9-11,D208		5														
6	1100065				T3,4-5,D205		5														
7	1100065				T4,4-5,D208		5														
8	1100065				T2,9-11,D205		5														
9	1100065				T4,9-11,D202		5														
10	1100065				T3,9-10,piano		2														
11	1100065				T4,9-11,D4		5														
12	1100065				T2,4-5,D208		5														
13	1100065				T3,9-10,D		1														
14	1100065				T2,4-5,C309		5														
15	1100065				T4,4-5,C309		5														
16	1100065				T4,4-5,D202		5														
17	1100065				T6,9-11,D202		7														
18	1100065				T6,4-5,D202		6														
19	1100065				T6,9-11,D208		6														
20	1100065				T5,4-5,Piano		1														
21	1100065				T3,4-5,D		1														
	1100085	**Piano 2.1**	IMU2009	1			1	04.5.17	8h00		D207	ChT: 6 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm	11.5.17	8h00		D201	ChT: 2 Gs: 1	Biểu diễn	Sau buổi chấm
11	1100085				T5,1-2,D		1														
	1100090	**Piano 2.2**	IMU2009	1			48	04.5.17	8h00		D208 D202		Biểu diễn	Sau buổi chấm	11.5.17	8h00		D201		Biểu diễn	Sau buổi chấm
2	1100090				T4,4-5,Piano		4														
3	1100090				T3,4-5,Piano																
4	1100090				T3,4-5,Piano		5														
5	1100090				T3,4-5,Piano		3														
6	1100090				T3,4-5,Piano		5														
7	1100090				T6,4-5,Piano		4														
8	1100090				T3,9-10,piano		2														
10	1100090				T3,9-10,piano		5														
11	1100090				T3,9-10,piano		4														
12	1100090				T5,4-5,Piano		3														
14	1100090				T6,4-5,Piano		4														
15	1100090				T6,4-5,Piano		4														
16	1100090				T6,4-5,Piano		4														
18	1100090				T3,4-5,piano		1														

Trung tâm ngoại ngữ

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
	1040003	**Tiếng Anh 2**	CFL2002	3			663	16.5.17					Trắc nghiệm + T.luận	Sau ngày thi 7 ngày	09.6.17	8h30	1	E302	CoT: 2 Gs: 1	Trắc nghiệm + T.luận	Sau ngày thi 5 ngày
2	1040003				T2,1-5,E302		70		8h30	2	E301 E302	CoiT: 4 Gs: 1									
3	1040003				T2,7-11,E302		63		8h30	2	E502 E605	CoiT: 4 Gs:									
4	1040003				T3,1-5,E302		68		8h30 10h00	2	E306	CoiT: 4 Gs:									
5	1040003				T3,7-11,E302		53		10h00	2	E301 E302	CoiT: 4 Gs: 1									
6	1040003				T4,1-5,E302		65		10h00	2	E301 E302	CoiT: 4 Gs:									
7	1040003				T4,7-11,E302		70		13h30	2	E301 E302	CoiT: 4 Gs: 1									
8	1040003				T5,1-5,E302		68		13h30	2	E301 E302	CoiT: 4 Gs:									
9	1040003				T5,7-11,E302		65		13h30 15h00	2	E306	CoiT: 4 Gs:									
10	1040003				T6,1-5,E302		67		15h00	2	E301 E302	CoiT: 4 Gs: 1									
13	1040003				T7,1-5,E502		74		15h00	2	E502 E605	CoiT: 4 Gs:									
	1040004	**Tiếng Anh chuyên ngành**	CFL2003	2			79	22.3.17	8h30	1	E502 E605	ChT: 2 Tk: 1 Gs:1	T.trình/ Vấn đáp	Sau ngày thi 7 ngày	13.4.17	8h30	1	E502	ChT: 2 Tk: 1 Gs:1	T.trình/ Vấn đáp	Sau ngày thi 5 ngày
1	1040004				T4,1-5,E502		79														
	1040006	**Tiếng Anh chuyên ngành**	CFL2007	2			58	24.3.17	8h30	1	E502 E605	ChT: 2 Tk: 1 Gs:1	T.trình/ Vấn đáp	Sau ngày thi 7 ngày	13.4.17	8h30	1	E502		T.trình/ Vấn đáp	Sau ngày thi 5 ngày
5	1040006				T6,7-11,E605		58														
	1040014	**Tiếng Anh chuyên ngành**	CFL2005	2			55	25.3.17	8h30	1	E502 E605	ChT: 2 Tk: 1 Gs:1	T.trình/ Vấn đáp	Sau ngày thi 7 ngày	13.4.17	8h30	1	E502		T.trình/ Vấn đáp	Sau ngày thi 5 ngày
2	1040014				T7,1-5,E502		54														
	1040017	**Tiếng Việt thực hành**	CFL2008	2			259	04.4.17	8h30		P. HTQT		Tiểu luận	Sau ngày thi 7 ngày	27.4.17	8h30		P. HTQT		Tiểu luận	Sau ngày thi 5 ngày
2	1040017				T5,1-5,E502		69														
3	1040017				T6,7-11,E302		68														
4	1040017				T7,1-5,E302		70														
5	1040017				T7,7-11,E302		52														

Khoa Lý luận chính trị

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
	1130004	**Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam**	POL2004	3			736				Khoa LLCT		Tiểu luận	Sau ngày thi 7 ngày	27.4.17	8h30		Khoa LLCT		Tiểu luận	Sau ngày thi 5 ngày
2	1130004				T2,1-5,E301	02/04/2017	87	10.4.17	8h30												
4	1130004				T3,7-11,E301	02/04/2017	82	10.4.17	8h30												
9	1130004				T7,1-5,E301	02/04/2017	87	10.4.17	8h30												
10	1130004				T7,7-10,E301	02/04/2017	84	10.4.17	8h30												
3	1130004				T3,1-5,E301	02/04/2017	79	11.4.17	8h30												
7	1130004				T6,1-5,E301	02/04/2017	81	11.4.17	8h30												
8	1130004				T6,7-10,E301	02/04/2017	81	11.4.17	14h00												
5	1130004				T4,1-5,E301	02/04/2017	74	13.4.17	8h30												
6	1130004				T4,7-11,E301	02/04/2017	81	13.4.17	8h30												
	1130006	**Lịch sử triết học 2**	POL2006	2			231	21.3.17	8h30		Khoa LLCT		Tiểu luận	Sau ngày thi 7 ngày	04.4.17	8h30		Khoa LLCT		Tiểu luận	Sau ngày thi 5 ngày
2	1130006				T2,7-11,E301	05/03/2017	79														
3	1130006				T3,7-11,E701	05/03/2017	81														
4	1130006				T5,1-5,E701	05/03/2017	71														
	1130002	**Những NLCB của CN Mác-Lênin 2**	POL2002	3			627		8h30		Khoa LLCT		Tiểu luận	Sau ngày thi 7 ngày	09.5.17	8h30		Khoa LLCT		Tiểu luận	Sau ngày thi 5 ngày
2	1130002				T2,1-5,E605	09/04/2017	76	24.4.17													
5	1130002				T4,1-5,E605	09/04/2017	70	24.4.17													
3	1130002				T3,1-5,E605	09/04/2017	75	25.4.17													
4	1130002				T3,7-11,E605	09/04/2017	70	25.4.17													
7	1130002				T5,1-5,E605	09/04/2017	50	25.4.17													
6	1130002				T4,7-11,E605	09/04/2017	71	26.4.17													
8	1130002				T5,7-11,E605	09/04/2017	74	26.4.17													
10	1130002				T6,7-11,E401	09/04/2017	69	26.4.17													
9	1130002				T6,1-5,E605	09/04/2017	72	27.4.17													
	1130007	**Pháp luật đại cương**	POL2007	2			253				Khoa LLCT		Tiểu luận	Sau ngày thi 7 ngày		8h30		Khoa LLCT		Tiểu luận	Sau ngày thi 5 ngày
7	1130007				T3,1-5,E701		25	14.3.17	8h30						30.3.17						
8	1130007				T4,7-11,E503		27	14.3.17	8h30						30.3.17						
9	1130007				T5,7-11,E301		27	14.3.17	8h30						30.3.17						
10	1130007				T7,1-5,E701		28	14.3.17	8h30						30.3.17						
11	1130007				T6,1-5,E401		70	26.4.17	14h00						09.5.17						
12	1130007				T7,7-11,E401		75	26.4.17	14h00						09.5.17						
	1130003	**Tư tưởng Hồ Chí Minh**	POL2003	2			81	16.3.17	8h30		Khoa LLCT		Tiểu luận	Sau ngày thi 7 ngày	04.4.17	8h30		Khoa LLCT		Tiểu luận	Sau ngày thi 5 ngày
11	1130003				T4,7-11,E701	12/03/2017	81														

Khoa Tâm lý và Giáo dục thể chất

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
	1140003	**Giáo dục thể chất 2**	PPE2011				751	18.5.17 19.5.17	Cả ngày			ChT: 6 Gs: 1	Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày	02.6.17	8h00			ChT: 2 Gs: 1	Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
2	1140003				T2,1-5,Cầu lông	14/05/2017	71														
3	1140003				T2,7-11,Cầu lông	14/05/2017	76														
4	1140003				T3,1-5,Cầu lông	14/05/2017	80														
5	1140003				T3,7-11,Cầu lông	14/05/2017	70														
6	1140003				T4,1-5,Khiêu vũ	14/05/2017	66														
7	1140003				T4,7-11,Võ	14/05/2017	75														
8	1140003				T5,1-5,Võ	14/05/2017	82														
9	1140003				T5,7-11,Võ	14/05/2017	81														
10	1140003				T6,1-5,Cầu lông	14/05/2017	75														
11	1140003				T6,7-11,Cầu lông	14/05/2017	75														
	1140012	**Giáo dục thể chất 2**	PPE1024				2	18.5.17 19.5.17	Cả ngày				Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày	02.6.17	8h00				Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
1	1140012				T2,7-11,CL Ghep DH		2														
	1140024	**Phương pháp đọc diễn cảm**	PPE2021	2			17	04.4.17	14h00		E402	ChT: 2 Gs: 1	Vấn đáp	Sau ngày thi 7 ngày	25.4.17	14h00		E402	ChT: 2 Gs: 1	Vấn đáp	Sau ngày thi 5 ngày
1	1140024				T3,7-11,E402	26/02/2017	17														
	1140019	**Phương pháp Nghiên cứu khoa học**	PPE2008	2			249	29.3.17	8h30		VPK		Tiểu luận	Sau ngày thi 7 ngày	19.4.17	8h30		VPK		Tiểu luận	Sau ngày thi 5 ngày
8	1140019				T4,1-5,E507	05/03/2017	81														
9	1140019				T4,7-11,E507	05/03/2017	82														
10	1140019				T7,1-5,E402	05/03/2017	86														
	1140021	**Quản lý HCNN & Quản lý ngành GD&ĐT**	PPE2003	2			165	05.4.17	8h30		VPK		Tiểu luận	Sau ngày thi 7 ngày	26.4.17	8h30		VPK		Tiểu luận	Sau ngày thi 5 ngày
2	1140021				T4,1-5,E402	16/04/2017	83														
3	1140021				T5,1-5,E507	16/04/2017	82														
	1140020	**Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm (ĐH)**	PPE2009	2			69	20.3.17	8h30	2	E507 E701	ChT: 4 Gs: 1	Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày	03.4.17	8h30		E701	ChT: 2 Gs: 1	Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
6	1140020				T2,1-5,E507	19/03/2017	69														
	1140028	**Sinh lý học trẻ em**	PPE2012	2			14	01.4.17	8h30	1	E507	CoT: 2 Gs: 1	Tự luận	Sau ngày thi 7 ngày	22.4.17	8h30		E507	CoT: 2 Gs: 1	Tự luận	Sau ngày thi 5 ngày
2	1140028				T7,1-5,E507	05/03/2017	14														
	1140023	**Tâm bệnh học**	PPE2015	2			27	04.4.17	8h30	1	E507	CoT: 2 Gs: 1	Tự luận	Sau ngày thi 7 ngày	24.4.17	8h30		E507	CoT: 2 Gs: 1	Tự luận	Sau ngày thi 5 ngày
1	1140023				T3,1-5,E507	12/03/2017	27														
	1140001	**Tâm lý học**	PPE2001	3			259	15.5.17	8h30		VPK		Tiểu luận	Sau ngày thi 7 ngày	05.6.17	8h30		VPK		Tiểu luận	Sau ngày thi 5 ngày
1	1140001				T2,7-11,E507	30/04/2017	85														
2	1140001				T3,7-11,E507	30/04/2017	89														
3	1140001				T6,7-11,E507	30/04/2017	85														

Trung tâm Công nghệ thông tin

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Thời khóa biểu	Ngày kết thúc	Số lượng đăng ký	Kế hoạch thi lần 1							Kế hoạch thi lần 2						
								Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi	Ngày thi	Giờ thi	S.L P.thi	Phòng thi	CB tham gia	Hình thức thi	Thời gian hoàn thành KQ thi
	1040002	**Tin học cơ bản**	**INF2001**	**2**			217				C32		Thực hành	Sau ngày thi 7 ngày	25.5.17	8h15		C32	ChT: 2 Gs: 1	Thực hành	Sau ngày thi 5 ngày
9	1040002				T2,7-11,C32	19/03/2017	40	15.5.17	13h15	1		ChT: 2 Gs: 1									
10	1040002				T3,1-5,C32	19/03/2017	51	16.5.17	8h15	1		ChT: 2 Gs: 1									
15	1040002				T3,7-11,C32	19/03/2017	41	16.5.17	13h15	1		ChT: 2 Gs: 1									
16	1040002				T5,1-5,C32	19/03/2017	42	18.5.17	8h15	1		ChT: 2 Gs: 1									
17	1040002				T6,7-11,C32	19/03/2017	42	19.5.17	13h15	1		ChT: 2 Gs: 1									

- Đề nghị các khoa chủ động phòng học, ưu tiên phòng để tổ chức thi.
- Các môn do khoa tự tổ chức thi, khoa chủ động sắp xếp phòng thi.
Ghi chú: ChT: Chấm thi; CoT: Coi thi; Gs: Giám sát.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH

Nơi nhận:
- Ban Giám hiệu;
- Các khoa, Bộ môn, Trung tâm liên quan;
- Phòng Khảo thí, ĐBCL và TTGD;
  P.KH-TC; P.QTTB;
- Website; Thanh tra giáo dục.
- Lưu VT; P. Đào tạo.

TS. Đào Đăng Phượng